

# Thư Ban Biên tập

Nhân dịp đón năm mới 2025 và Tết cổ truyền Ất Tỵ, Ban Biên tập Bản tin Tư pháp Quảng Bình kính chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp, cùng toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp Quảng Bình, các cộng tác viên và bạn đọc một năm mới dồi dào Sức khỏe - Hạnh phúc – An khang - Thịnh vượng!

Năm 2024, Bản tin Tư pháp Quảng Bình đã có nhiều cố gắng trong thực hiện thông tin, tuyên truyền các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phản ánh tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn, các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của địa phương, của ngành đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân. Trong năm, Bản tin đã xuất bản và phát hành 12 số bản tin với tổng số 13.200 cuốn. Chất lượng Bản tin ngày càng được nâng cao với nội dung phong phú, đa dạng, nghiệp vụ chuyên sâu; trình bày đẹp, sinh động. Có được kết quả đó là nhờ sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh, cùng sự động viên, khích lệ và ý kiến đóng góp chân thành của quý độc giả. Đặc biệt, Bản tin đã nhận được nhiều bài viết của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh Quảng Bình, của các cộng tác viên nguyên là Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo các sở, ngành, địa phương nay đã nghỉ hưu, các cộng tác viên cao tuổi và nhiều cộng tác viên trong và ngoài ngành, trong và ngoài tỉnh. Đây là nguồn động lực để Ban Biên tập không ngừng phấn đấu đưa Bản tin Tư pháp Quảng Bình ngày càng phát triển.

Năm 2025, Ban Biên tập Bản tin Tư pháp Quảng Bình rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Lãnh đạo tỉnh Quảng Bình, sự cộng tác của các cộng tác viên và sự ủng hộ, sự góp ý chân thành của độc giả để Bản tin Tư pháp Quảng Bình ngày càng hoàn thiện hơn, trở thành một ấn phẩm pháp lý có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thông tin và tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân trong và ngoài tỉnh.

**BAN BIÊN TẬP  
BẢN TIN TƯ PHÁP QUẢNG BÌNH**

# Ngành Tư pháp Quảng Bình

## “ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG, TRÁCH NHIỆM, TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ”

• Trần Chí Tiến

Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp

Năm 2024 là năm bút phá, có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp nói chung và Tư pháp Quảng Bình nói riêng cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Bên cạnh những khó khăn chung trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xuất phát từ diễn biến phức tạp của tình hình an ninh chính trị thế giới và khu vực, các ảnh hưởng và tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu, Ngành Tư pháp Quảng Bình còn đối mặt với những khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị do khối lượng công việc lớn, đa dạng, nhiều nhiệm vụ phức tạp, phải hoàn thành trong thời gian gấp rút, trong điều kiện nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự ủng hộ của Nhân dân và đồng thuận của toàn xã hội, Ngành Tư pháp Quảng Bình đã khắc phục khó khăn, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các chương trình, kế hoạch công tác của Ngành, của tỉnh với phương châm “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024”, phát huy kết quả đạt được với tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ. Trong năm qua, công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục được quan tâm, chất lượng công tác thẩm

định dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ngày được nâng cao. Trong năm 2024 tập trung phối hợp các sở, ngành tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các Nghị định hướng dẫn thi hành đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ động đổi mới nội dung, cách làm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến GDPL. Các hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh, chủ động tham mưu UBND tỉnh các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, công chứng, luật sư, giám định tư pháp. Triển khai xây dựng các phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu về xây dựng và hoàn thiện dữ liệu theo Đề án 06. Đưa Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính, Phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp để cấp phiếu lý lịch tư pháp vào sử dụng. Số hóa cơ sở dữ liệu về hộ tịch điện tử cơ bản hoàn thành. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi tiếp tục được thực hiện đúng quy định của pháp luật, thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông; 03 dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch; triển khai cấp phiếu LLTP trên ứng dụng định danh quốc gia VneID; thí điểm mô hình 7 “triển khai sử dụng CCCD gắn chip, VneID thay cho các loại giấy tờ tại các điểm công chứng, chứng thực”; tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trên tất cả các lĩnh vực của ngành. Công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm, hòa giải thành 416/553

vụ việc (đạt tỷ lệ 75,2%). Tổ chức nhiều cuộc kiểm tra chuyên ngành, qua kiểm tra kịp thời phát hiện các mô hình, cách làm hiệu quả để biểu dương, nhân rộng; đồng thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư pháp ở cơ sở. Các kết quả đạt được trong lĩnh vực tư pháp đã góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường pháp lý lành mạnh cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Năm 2025 có ý nghĩa quan trọng với nhiều sự kiện trọng đại của Đảng, Nhà nước và của ngành Tư pháp, là năm phấn đấu về đích và hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025 đã đề ra; là năm thi đua lập thành tích hướng đến Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra cho ngành Tư pháp nói chung và ngành Tư pháp Quảng Bình nói riêng rất nặng nề. Bên cạnh việc triển khai kịp thời, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, ngành Tư pháp Quảng Bình phải chú trọng tham mưu hoàn thiện thể chế, phối hợp chặt chẽ rà soát, xây dựng, triển khai các văn bản phục vụ sắp xếp tinh gọn tổ chức, bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo hành lang pháp lý để hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần “tinh, gọn, mạnh”; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, tiếp tục tập trung phối hợp tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp, kiến tạo môi trường kinh doanh an toàn nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Trong điều kiện nguồn lực thực hiện công tác tư pháp còn nhiều khó khăn, nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao, với phương châm “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”, toàn ngành Tư pháp Quảng Bình tiếp tục đoàn kết, thống nhất, nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bám sát thực tiễn, lắng nghe người dân, doanh nghiệp làm trung tâm

phục vụ và tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Thứ nhất*, xây dựng và triển khai kịp thời có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chương trình công tác của Ngành. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm sâu sát, quyết liệt hơn, hướng về cơ sở; nắm chắc tình hình, nhạy bén trước các vấn đề phát sinh và các yêu cầu, nhiệm vụ trong thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc quan trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực. Đặc biệt, tìm ra những giải pháp, cách làm hay, sáng tạo nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

*Thứ hai*, tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc. Thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và các quy định, quy tắc về đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp các cấp ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập.

*Thứ ba*, tập trung hoàn thiện thể chế, tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng phát triển mới, tạo cơ sở quan trọng để huy động tối đa các nguồn lực phát triển, tạo không gian phát triển và động lực phát triển mới theo đúng chủ trương, định hướng về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tạo lập môi trường pháp lý công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính trên tinh thần cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, tháo gỡ các điểm nghẽn,



khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Làm tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

*Thứ tư*, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn; xác định nhu cầu thực tế của cán bộ và Nhân dân trong tìm hiểu pháp luật để có định hướng triển khai và lựa chọn nội dung phù hợp. Nghiên cứu phát triển các hình thức mới phù hợp với đối tượng và địa bàn khác nhau, trong đó, tiếp tục chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường xã hội hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức, cá nhân đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Rà soát, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên bảo đảm gọn về số lượng nhưng nâng cao hơn về chất lượng. Phát huy tinh thần trách nhiệm và tính chủ động sáng tạo của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; tăng cường hơn nữa vai trò chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương và sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực trong quá trình triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh.

*Thứ năm*, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành như hộ tịch, quốc tịch, công chứng, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, thừa phát lại, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trong lĩnh vực Tư pháp, trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công thiết yếu của ngành Tư pháp và 02 nhóm TTHC liên thông theo Đề án; triển khai nhóm thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu

cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và cấp Phiếu LLTP; nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn; phối hợp triển khai nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu LLTP. Tiếp tục phát triển về số lượng, chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, cộng tác viên, hòa giải viên cơ sở. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến nhằm giải quyết tốt nhất, thuận lợi nhất các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

*Thứ sáu*, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp; tăng cường đối thoại với người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp. Làm tốt công tác tham mưu các vấn đề pháp lý trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giúp chính quyền địa phương kịp thời xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư trên địa bàn. Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ; huy động nguồn lực xã hội, sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, sự đóng góp ủng hộ của người dân, doanh nghiệp trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật.

Phát huy những kết quả đã đạt được, năm 2025, toàn ngành Tư pháp tiếp tục đồng thuận, nhất quán về ý chí, hành động, tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả; quyết tâm cao hơn, hành động quyết liệt hơn phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; tiếp tục khẳng định và phát huy hơn nữa vai trò, vị thế, uy tín của ngành Tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của địa phương.



# Đảng bộ Sở Tư pháp LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA NGÀNH

• **Trương Quang Sáng**  
Phó Bí thư Đảng bộ Sở Tư pháp

Năm 2024, là năm nước rút, quyết tâm triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng, lập thành tích cao nhất chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đảng bộ Sở Tư pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh chung tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Về thể chế có nhiều thay đổi quan trọng nhằm đáp ứng với yêu cầu của công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngành Tư pháp với chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp, nhất là về mặt xây dựng và hoàn thiện thể chế và thi hành pháp luật, nhiều quan hệ xã hội mới phát sinh, phức tạp đòi hỏi phải nghiên cứu tham mưu giải quyết một cách kịp thời đúng pháp luật. Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó, với quyết tâm chính trị của Đảng bộ là: “tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành”.

Trên cơ sở các Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng của tổ chức Đảng cấp trên, dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ, toàn thể đảng viên trong Đảng bộ đã thấm nhuần và nhận thức đầy đủ nhiệm vụ của mình trong thực thi công vụ; xác định đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong bộ máy chính quyền;



đã bám sát nhiệm vụ của ngành, gắn với thực tiễn và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, phát huy tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tác động lớn đến đời sống Nhân dân và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời tháo gỡ, giải quyết những tồn tại, vướng mắc, nhất là ở cơ sở và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

- Về công tác chính trị tư tưởng: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của công tác xây dựng Đảng, trong năm 2024, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Tổ chức đảng cấp trên, Đảng bộ Sở Tư pháp đã ban hành văn bản và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin; "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, phát huy ý chí tự lực tự cường, đổi mới sáng tạo, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Quảng Bình phát triển nhanh, bền vững"; thực hiện về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí trong Đảng ủy, Chi ủy chi bộ và cán bộ chủ chốt; triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm

"Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; triển khai thực hiện mô hình "Chi bộ bốn tốt"; lãnh đạo đảng viên và quần chúng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bản vị, những hành vi nói, viết, làm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, từng bước nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động của cấp trên. Gắn nội dung triển khai các hoạt động kỷ niệm với nội dung công tác chuyên môn cụ thể của đơn vị, của Ngành và tổ chức phát động các phong trào thi đua lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Quảng Bình từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong việc tổ chức có hiệu quả việc học tập Nghị quyết trong toàn Đảng bộ.

- *Lãnh đạo nhiệm vụ chuyên môn:*

Đảng ủy Sở Tư pháp đã lãnh đạo chuyên môn bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại các chương trình, kế hoạch công tác của Ngành, của tỉnh, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tư pháp; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh, trên cơ sở đó, công tác tư pháp được triển khai toàn diện, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm ngay từ đầu năm, nổi bật là: đã lãnh đạo chuyên môn ban hành trên 50 Kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, có chất lượng các nhiệm vụ của ngành Tư pháp ở địa phương; tham mưu 51 nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và 100% nhiệm vụ thực hiện đúng và trước thời hạn. Công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh tiếp tục được chú trọng, trong đó, tập trung thẩm định kịp thời, chất lượng các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, định mức trong quản lý sử dụng tài sản công; phân công, phân cấp nhiệm

vụ quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực; về quản lý đất đai, xây dựng, tài chính và một số lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của địa phương... Công tác tuyên truyền PBGDPL, theo dõi thi hành pháp luật đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới các hình thức tuyên truyền trong PBGDPL. Các hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, tập trung tham mưu cho tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động luật sư, đấu giá, công chứng, chứng thực. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, LLTP tiếp tục được thực hiện đúng quy định pháp luật, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06. Trong năm 2024, số lượng hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP tiếp tục tăng, Sở Tư pháp đã tập trung nguồn lực tiếp nhận và giải quyết việc cấp phiếu LLTP đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân; đẩy mạnh triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Tư pháp nói chung và lĩnh vực LLTP nói riêng. Đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, tập trung lãnh đạo để tiếp tục hoàn thiện thủ tục hành chính mức độ 4 và đẩy mạnh công tác truyền thông để tổ chức, cá nhân lựa chọn và áp dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp. Các kết quả đạt được trong lĩnh vực tư pháp đã góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường pháp lý lành mạnh cho phát triển kinh tế - xã hội.

- *Công tác quốc phòng an ninh:* trong bối cảnh tình hình trên thế giới, trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, chính trị lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin, các ứng dụng, dịch vụ tiện ích trên không gian mạng để không ngừng gia tăng các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng; xuyên tạc nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; xuyên tạc vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng... nhằm mục tiêu: phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng; hạ thấp uy tín và thành quả cách mạng của Đảng. Nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ này, Đảng ủy tiếp tục triển khai, quán triệt và quan tâm giáo dục nâng cao nhận thức cho đảng viên, công

Chào  
Đảng  
chín  
năm  
Xuân  
chung  
lý  
tương  
xây  
thịnh  
cường  
đất  
nước

chức, viên chức và người lao động về chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; tiếp tục giáo dục cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần cảnh giác, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, đấu tranh chống mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, tố giác tội phạm; đảm bảo bí mật nhà nước trong thực thi công vụ.

- *Công tác tổ chức xây dựng Đảng:* Đảng bộ Sở hiện có 4 chi bộ trực thuộc với 71 đảng viên, trong đó có 70 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị. Về trình độ chuyên môn: có 24 đồng chí có trình độ thạc sỹ, 45 đồng chí có trình độ đại học, 02 đồng chí có trình độ trung cấp; về trình độ lý luận chính trị: có 14 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị và 13 đồng chí có trình độ trung cấp. Công tác tổ chức, cán bộ luôn được Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, quyết định hiệu quả hoạt động của cơ quan, của Ngành. Ban Chấp hành Đảng bộ đã triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ từ công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đến việc bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ thuộc thẩm quyền. Đồng thời, với việc quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác tổ chức thì việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại các chi bộ trực thuộc luôn được Đảng bộ chú trọng. Nội dung sinh hoạt chi bộ luôn được đổi mới, chất lượng sinh hoạt của Đảng uỷ, các chi bộ ngày càng được nâng cao. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, giúp đỡ những quần chúng ưu tú tạo nguồn phát triển đảng viên mới cho tổ chức Đảng; tổ chức kết nạp 01 đảng viên; đề nghị chuyển đảng chính thức cho 07 đồng chí; cử 02 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng; 03 đồng chí tham gia lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị; đình chỉ sinh hoạt đảng 01 trường hợp.

- *Công tác kiểm tra, giám sát:* Thực hiện chủ trương của Đảng các cấp về "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng", Đảng ủy Sở Tư pháp

đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Lãnh đạo các chi bộ chú trọng việc tổ chức kiểm tra, giám sát đảng viên; qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên gương mẫu, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Những kết quả đạt được trong hoạt động của ngành Tư pháp năm 2024 thể hiện sự quyết tâm lãnh đạo của Đảng bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Với quyết tâm chính trị cao, bước vào năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp lần thứ X nhiệm kỳ 2021-2025. Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tạo sức ép rất lớn trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tiếp theo. Các thách thức an ninh phi truyền thống, dịch bệnh, thiên tai dự kiến còn diễn biến phức tạp... Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh, tác động mạnh, đa chiều. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định. Trong tỉnh, các tiềm năng, thế mạnh đang được khai thác đúng hướng, hiệu quả; các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được tập trung chỉ đạo cải thiện theo hướng thông thoáng, thân thiện là điều kiện thuận lợi cho việc thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

Những sự kiện chính trị - kinh tế đó sẽ tác động đến hoạt động của các cấp, các ngành nói chung và đối với ngành Tư pháp nói riêng. Để tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, thời gian tới Đảng bộ Sở sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo để tập trung lãnh đạo các chi bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động quyết tâm về đích sớm các chương trình, kế hoạch trọng

tâm của Ngành, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất*, triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Kế hoạch, văn bản hướng dẫn của tổ chức Đảng cấp trên về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tập trung lãnh đạo Đại hội thành công các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở, phấn đấu hoàn thành trong tháng 01 năm 2025; chuẩn bị tốt công tác nhân sự, văn kiện chính trị và công tác đảm bảo để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Sở tư pháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025-2030, xứng đáng là đơn vị được Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh chọn đơn vị đại hội điểm.

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hoá công sở; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, chi bộ trong việc chấp hành và triển khai có hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trong việc lãnh đạo và thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để toàn đảng bộ là một khối đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành.

*Thứ hai*, tăng cường xây dựng mỗi đoàn kết trong nội bộ cơ quan, tổ chức; cán bộ, đảng viên phải nêu gương, làm gương trên mọi lĩnh vực công tác, đi đầu trong thực thi công vụ; gương mẫu trong chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Thực hiện nghiêm túc Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu; nghiêm túc thực hiện quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm công vụ của công chức, viên chức.

*Thứ ba*, tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chú trọng công tác sinh hoạt chuyên đề; phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng từ sinh hoạt chi bộ đến sinh hoạt Đảng bộ; chống dân chủ hình thức, lợi dụng dân chủ để mưu cầu lợi ích riêng, cục bộ, bản vị, địa phương. Chống chủ nghĩa cá nhân; có biện pháp để chấn chỉnh những đảng viên thiếu rèn luyện, phấn đấu, nói



không đi đôi với làm. Tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng đảng viên. Chú trọng công tác đánh giá, phân loại đảng viên, công chức, viên chức; công tác bình xét thi đua - khen thưởng đảm bảo chính xác, khách quan; kịp thời suy tôn, ghi nhận thành tích đúng người, đúng thành tích, đúng quy định, tránh hình thức, cào bằng.

*Thứ tư*, lãnh đạo thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII). Nghiên cứu để đổi mới công tác cán bộ, chú trọng sắp xếp, bố trí, phân công, quy hoạch cán bộ theo hướng khai thác tối đa các thế mạnh, sở trường và khả năng đáp ứng nhiệm vụ của từng vị trí, đồng thời có xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh, tính chất đặc thù của mỗi cá nhân và từng vị trí việc làm, đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực thi công vụ. Tạo điều kiện để công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, quản lý nhà nước nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác.

*Thứ năm*, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 22/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh; triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

# Hiệu quả mô hình “TRUYỀN THANH BẢN XA” VÀ “TIẾNG LOA BIÊN PHÒNG” CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG BÌNH

• Đại tá Ngô Văn Dũng - Phó Chính ủy BDBP tỉnh Quảng Bình

**T**rong thời gian qua, công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân ở khu vực biên giới, vùng biển luôn được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BDBP) tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thường xuyên, sâu rộng và hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị trong BDBP tỉnh đã bám sát thực tiễn địa bàn, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, triển khai công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt và sáng tạo, trong đó “Truyền thanh bản xa” và “Tiếng loa biên phòng” là hai mô hình mới được sáng tạo từ thực tiễn công tác của BDBP tỉnh và đang thực hiện tốt nhiệm vụ đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân khu vực biên giới, vùng biển một cách gần gũi, dễ thực hiện và mang lại hiệu quả cao.

Mô hình “Tiếng loa Biên phòng” khá đơn giản và tiết kiệm, song lại phát huy tối đa hiệu quả đối với địa bàn khu vực biên giới với đường sá đi lại khó khăn, dân cư sống phân tán, hệ thống điện lưới, viễn thông và loa truyền thanh địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Chỉ cần 01 chiếc loa di động, chiếc USB có sẵn các nội dung tuyên truyền phù hợp và xe mô tô 02 bánh, cán bộ, chiến sĩ

Bộ đội Biên phòng có thể đi đến được tất cả những nơi có người dân sinh sống, từ khu vực chợ, khu dân cư đến từng ngõ ngách, bản làng xa xôi để tuyên truyền. Cán bộ chiến sĩ các Đồn biên phòng tuyến biển, Hải đội 2 sử dụng ca nô, bo bo, thuyền máy đến tại các bến cảng, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền đưa tiếng loa biên phòng tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là quy định pháp luật về khai thác thủy sản, phòng chống khai thác IUU, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Đặc biệt trong đợt dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, thực hiện quy định về cách ly và giãn cách xã hội, việc tuyên truyền tập trung đông người không còn phù hợp, tuyên truyền nhỏ lẻ lại không phát huy hiệu quả thì mô hình “tiếng loa biên phòng” đã chứng minh tính hiệu quả rõ rệt, kịp thời đưa đến cho nhân dân khu vực biên giới các quy định, kiến thức về phòng chống dịch góp phần tích cực trong phòng, chống thành công dịch bệnh tại địa bàn biên giới nói riêng và trên địa bàn cả nước, tỉnh nhà nói chung.

Từ hiệu quả của mô hình “Tiếng loa biên phòng” BDBP tỉnh tiếp tục nghiên cứu chỉ đạo các đơn vị triển khai mô hình “Truyền thanh bản xa” với quy mô bài bản, đồng bộ, phạm vi

tuyên truyền rộng hơn và tính ổn định cao hơn. Thực hiện tốt phương châm “Trên, dưới cùng làm”, các đơn vị trong BDBP tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể ở địa phương huy động mọi nguồn lực xã hội và công sức của bộ đội, nhân dân để triển khai thực hiện. Với sự quyết tâm, quyết liệt của các cơ quan, đơn vị trong BDBP tỉnh, cùng với sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương, các nhà tài trợ, các nhà hảo tâm, đến nay trên tuyến biên giới đất liền của tỉnh các đơn vị BDBP đã triển khai được 34 công trình/34 thôn (bản). Đặc biệt, mô hình “Truyền thanh bản xa” đã được lực lượng BDBP tỉnh nhân rộng và tặng cho bà con nhân dân cụm bản Lăng Khăng, cụm bản Nọng Mạ, huyện Bua Lạ Pha, tỉnh Khăm Muôn/Lào, tổng trị giá các công trình gần 01 tỷ đồng. Nhờ triển khai kịp thời, mô hình “Truyền thanh bản xa” mà công tác tuyên truyền của BDBP và cấp ủy chính, quyền địa phương đỡ vất vả, khó khăn hơn, nhất là khi có công việc cần tuyên truyền, phổ biến gấp cho bà con, chỉ cần lên hệ thống truyền thanh thông báo chú cán bộ không phải tốn nhiều thời gian và công sức chia nhau đi từng nhà, sợ trời mưa, trời tối.

(Xem tiếp trang 13)

# Bà con dân tộc phấn khởi TRƯỚC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

• Trần Đình Huế

Tỉnh Quảng Bình người dân tộc thiểu số tuy không đông, nhưng sống rải rác ở tất cả năm huyện có chung biên giới với nước bạn Lào. Trong đó chủ yếu hai dân tộc chính: Bru Vân Kiều, Chứt; có nhiều tộc người đang còn lạc hậu như: Arem, Mã Liềng, Rục... tỷ lệ hộ nghèo gần 53%, cận nghèo hơn 20% và đời sống còn nhiều khó khăn.

Do những yếu tố đặc thù như vậy, nên công tác phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số còn rất khó khăn. Việc bồi dưỡng, đào tạo, tuyển dụng, sử dụng người dân tộc thiểu số còn những bất cập, học sinh ở cơ sở nội trú, bán trú còn thiếu thốn, sinh viên cử tuyển còn bỏ học. Do đó, chất lượng giáo dục, đào tạo đối với sinh viên vùng dân tộc thiểu số còn có mặt hạn chế, một số sinh viên cử tuyển ra trường trình độ, năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Một số cán bộ, nhân viên người dân tộc thiểu số không muốn rời bỏ bản làng về làm việc ở huyện. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số công tác ở cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đơn vị sự nghiệp còn thấp và chỉ chủ yếu làm việc ở đơn vị sự nghiệp. Đến nay, nhìn chung các Phòng Dân tộc của huyện và Ban Dân tộc tỉnh chưa có người dân tộc thiểu số làm việc.

Từ những khó khăn của các huyện biên giới và bà con dân tộc thiểu số như vậy, những năm

qua tỉnh nhà rất quan tâm thực hiện các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Trung ương; đồng thời sử dụng nguồn lực của địa phương để phát triển kinh tế- xã hội vùng núi, biên giới; giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo. Mặc dù ngân sách địa phương nguồn thu chưa đủ, Trung ương còn hỗ trợ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, nhưng từ năm 2023, đến nay, tỉnh đã có chính sách hỗ trợ tiền ăn và tiền sinh hoạt cho học sinh, sinh viên vùng khó khăn và người dân tộc thiểu số. Với những hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, đã có tác động tích cực thúc đẩy rất lớn việc học tập của học sinh, sinh viên; giảm bớt việc nghỉ học, bỏ học giữa chừng của con em đồng bào DTTS.

Năm 2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Theo đó, hiện nay mức hỗ trợ như sau:

- Đối với học sinh phổ thông đang học tại trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì mức hỗ trợ tăng thêm tiền ăn là 700.000 đồng/học sinh/tháng (khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND)

- Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì mức hỗ trợ tăng thêm tiền ăn là 200.000 đồng/ học sinh/ tháng (khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND).

- Đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ đại học theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm) thì mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt là 3.630.000 đồng/sinh viên/tháng (khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND).

- Đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ cao đẳng theo hình thức đào tạo chính quy tại các trường cao đẳng (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm) thì mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt là 2.700.000 đồng/sinh viên/tháng (khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND).

- Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ trung cấp theo hình thức đào tạo chính quy tại các trường trung cấp (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ

tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm) thì mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt là 1.700.000 đồng/sinh viên/tháng (khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND).

Số tháng hỗ trợ theo số tháng thực học và tối đa không quá 10 tháng/năm. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách tỉnh hàng năm. Với mức hỗ trợ tăng thêm lần này sẽ tiếp tục giảm bớt khó khăn, thiếu thốn của bà con dân tộc thiểu số ở miền núi, biên giới; khuyến khích các cháu học sinh, sinh viên tiếp tục theo học các trường phổ thông dân tộc nội trú,

bán trú, cũng như các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp ở tỉnh và đang học trong cả nước.

Tỉnh ta kinh tế phát triển chưa cao, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Với quyết tâm chính trị của tỉnh là thực hiện thật tốt các chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời ưu tiên từ ngân sách địa phương để phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Đó là những yếu tố cơ bản lâu dài để phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống người dân vùng núi biên giới; bảo vệ an ninh, trật tự biên cương của Tổ quốc.

## Hiệu quả... (Tiếp theo trang 11)

Đồng thời việc tuyên truyền trên hệ thống “truyền thanh bản xa” được thực hiện vào các khung giờ phù hợp, nội dung phong phú, bà con vừa có thể làm việc, lao động sản xuất vừa nghe tuyên truyền nên kịp thời nắm bắt các thông tin tình hình thời sự, chính trị thế giới, trong nước và của tỉnh nhà; bà con nhân dân đã kịp thời tiếp cận, nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như các mô hình, các làm hay về phát triển kinh tế - xã hội, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tình hình an ninh trật tự ở các xã, phường biên giới ngày càng ổn định; ý thức quốc gia, quốc giới và ý thức chấp hành quy chế, quy định về bảo vệ biên giới được nâng lên; nhiều hủ tục lạc hậu được hạn chế, loại bỏ; tệ nạn xã hội giảm; tình trạng di cư tự do được hạn chế; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ đường biên, mốc quốc giới, phát triển

kinh tế hộ gia đình, xây dựng quê hương bản làng ngày càng văn minh, giàu đẹp, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Thời gian tới, để tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả thiết thực của mô hình “Truyền thanh bản xa”, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy ĐBP tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đồn Biên phòng phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành và huy động mọi nguồn lực để triển khai thực hiện rộng khắp; phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thôn (bản) trên tuyến biên giới đất liền của tỉnh được lắp đặt, đưa vào sử dụng Mô hình “Truyền thanh bản xa”.

ĐBP tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thường xuyên củng cố cơ sở vật chất đảm bảo duy trì mô hình “tiếng loa biên phòng” gắn kết hiệu quả với các hình thức tuyên truyền khác. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên đổi mới nội dung tuyên truyền phù hợp với đặc điểm từng địa

bàn, đối tượng, tránh rập khuôn máy móc, khô khan, trùng lặp, dễ nhàm chán. Tích cực tìm tòi, nghiên cứu, biên tập, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền bằng tiếng của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn để phát trên hệ thống “truyền thanh bản xa” và “tiếng loa biên phòng” giúp đồng bào dễ nghe, dễ hiểu, dễ nắm bắt và dễ làm theo. Trong đó tập trung tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, công cuộc cải cách tinh gọn bộ máy, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, chính sách phát triển kinh tế, xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, chính sách, pháp luật về biên giới... tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, giữ gìn ANCT, TTATXH, xây dựng địa bàn biên giới ngày càng vững mạnh, phát triển góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



# Hiệu quả từ mô hình “zalo - kết nối bình yên” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

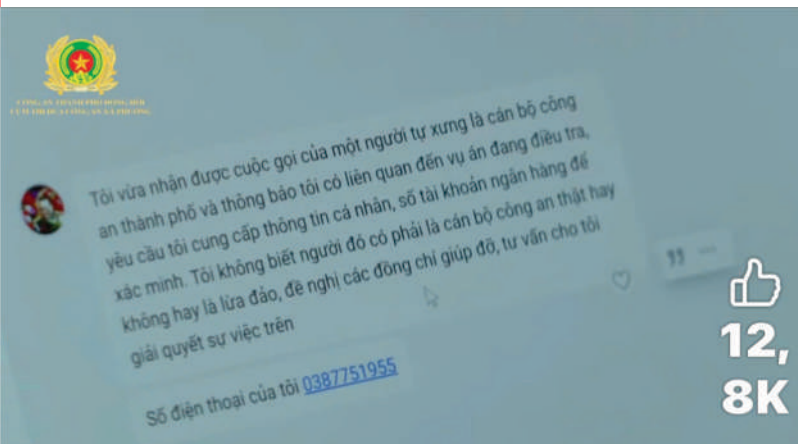
• Trung tá Nguyễn Thị Giang - Công an tỉnh Quảng Bình

**T**hành phố Đồng Hới là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Bình nhưng đồng thời cũng là địa bàn để các loại tội phạm, tệ nạn xã hội lợi dụng hoạt động. Với đặc thù đó, năm 2021, để chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của người dân, tạo mối quan hệ gắn bó và tuyên truyền phương thức thủ đoạn mới của các loại tội phạm; nâng cao hiệu quả tương tác giữa lực lượng Công an và người dân ở địa bàn cơ sở, Công an thành phố đã triển khai phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên không gian mạng với mô hình “Zalo - Kết nối bình yên”. Qua hơn 01 năm thực hiện, mô hình đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong công tác đảm bảo ANTT. Ngày 14/10/2022, mô hình đã được Cục Xây dựng phong trào bảo vệ ANTT, Bộ Công an ghi nhận, thông báo nhân rộng trên toàn quốc. Cho đến nay, sau 03 năm mô hình đã được lan tỏa, nhân rộng khắp nơi, được các cấp chính quyền cũng như quần chúng Nhân dân đánh giá cao và nhiệt tình hưởng ứng

Khai thác tối đa lợi thế của không gian mạng, trọng tâm chính trong hoạt động của mô hình “Zalo - kết nối bình yên” là xây dựng các nhóm liên kết đảm bảo ANTT tại địa bàn cơ sở để thu thập, xử lý thông tin liên quan đến tình hình an ninh, trật tự. Trong đó, Nhân dân thực sự là chủ thể, tham gia trực tiếp vào hoạt động của mô hình và được tiếp cận rất nhiều tiện ích xã hội, giải đáp đầy đủ, kịp thời những vấn đề cần quan tâm tìm hiểu. Bám sát kế hoạch của Công an thành phố, Công an các xã, phường đã nhanh chóng triển khai các nội dung được phân công, chủ động xây dựng các nhóm liên kết Zalo nhằm truyền tải các thông tin nhanh nhất đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Bước đầu triển khai hoạt động, việc nhanh chóng xây dựng các nhóm liên kết Zalo đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, kịp thời truyền tải đến quần chúng Nhân dân trên địa bàn nhiều chủ trương, chính sách quan trọng Đảng, chính quyền trong thời gian ngắn. Thông qua tài khoản Zalo được công khai của các đồng chí chỉ huy Công an các xã, phường, đội nghiệp vụ cũng đã tiếp nhận hàng trăm lượt phản ánh của quần chúng Nhân dân về các trường hợp vi phạm luật giao thông, trật tự công cộng và trật tự đô thị. Qua đó góp phần giúp lực lượng Công an nắm bắt được đầy đủ các tình hình có liên quan đến ANTT xảy ra trên địa bàn để chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và có biện pháp đấu tranh, xử lý.

Để tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cao hiệu quả mô hình “Zalo - kết nối bình yên”, Công an Thành phố Đồng Hới đã chỉ đạo Công an các xã, phường thông qua các nhóm Zalo lực lượng Công an tăng cường tổ chức phổ biến các bản tin tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chia sẻ các bài viết tuyên truyền về hoạt động của lực lượng Công an; thông báo các nội dung, phần việc cần triển khai trong công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; các phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm... từ đó góp phần đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi người dân trên địa bàn. Hàng tháng, thông qua các nhóm liên kết Zalo, chính quyền và lực lượng Công an cơ sở đã gửi hàng trăm lượt thông báo về các thông tin liên quan đến hình thức ANTT trên địa bàn, thông tin về phương thức, thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm; tiếp nhận hàng chục lượt thông tin, phản ánh về các vụ việc vi phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông do quần chúng nhân dân cung cấp. Đặc biệt, trong



Công an thành phố Đồng Hới tiếp nhận tin nhắn tố giác của người dân



Công an thành phố Đồng Hới hướng dẫn người dân sử dụng nhóm liên kết Zalo

giai đoạn hiện nay, khi các kênh thông tin từ mạng xã hội đang rất phát triển, xuất hiện nhiều kênh thông tin không chính thống, luồng thông tin có nội dung độc hại, hoạt động của các nhóm liên kết Zalo đã góp phần giải độc thông tin, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Qua hơn 03 năm triển khai mô hình, Công an thành phố đã xây dựng, biên soạn 271 bài viết, Clip tuyên truyền mới và chia sẻ 543 bài viết từ các nguồn thông tin chính thống (*Báo Quảng Bình, Trang thông tin điện tử Công an tỉnh Quảng Bình...*) trên trang Zalo của Công an thành phố đã có hàng trăm nghìn lượt xem, hàng nghìn lượt chia sẻ trên ứng dụng Zalo và hàng chục nghìn lượt xem, chia sẻ trên các mạng xã hội khác. Đặc biệt các bài viết được đăng tải trong chuyên mục “Tin ANTT thành phố” trên trang đã đạt hơn 100.000 lượt xem; một số bài viết như “Thu

ngỏ” với nội dung vận động Nhân dân trên địa bàn thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 đạt hơn 8.245 lượt xem, 170 lượt chia sẻ trên ứng dụng Zalo; Clip tuyên truyền, kêu gọi Nhân dân trên địa bàn tham gia công tác đấu tranh phòng chống pháo nổ trong dịp Tết Nguyên Đán thu hút trên 3.000 lượt xem, 417 lượt chia sẻ trên ứng dụng Zalo; các tin bài khác có trên 2.500 lượt người “Quan tâm”, tương tác thường xuyên trên ứng dụng Zalo... và hàng nghìn tương tác, chia sẻ khác trên mạng xã hội Facebook. Qua đó, những thông tin cần thiết đã được truyền tải nhanh chóng và sâu rộng đến với Nhân dân trên toàn địa bàn thành phố. Bên cạnh công tác tuyên truyền, hàng tháng trên trang Zalo Công an thành phố đã tiếp nhận, giải đáp trung bình trên 50 ý kiến của người dân trên địa bàn thành phố về công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước và hướng dẫn người dân tìm kiếm, thực hiện một số thủ tục hành chính khác.

Đồng chí Thượng tá Trần Đức Dương, Trưởng Công an Thành phố Đồng Hới, Trưởng Ban chỉ đạo mô hình cho biết: Mô hình “Zalo - kết nối bình yên” là diễn đàn công nghệ để Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân một cách nhanh nhất. Cho đến nay mô hình đã triển khai xây dựng được 163 nhóm liên kết Zalo, vận động được khoảng 16.800 hộ gia đình trên địa bàn thành phố tham gia trở thành thành viên của các nhóm liên kết. Tỷ lệ tham gia các nhóm liên kết Zalo của Công an thành phố trung bình khoảng 75% số hộ gia đình. Trong đó, một số phường, xã đã xây dựng được các nhóm liên kết đến tất cả các thôn, tổ dân phố trên địa bàn; một số thôn, tổ dân phố đạt tỷ lệ kết nối khoảng 90% các hộ gia đình trên địa bàn quản lý (xã Quang Phú đạt khoảng 92%; xã Nghĩa Ninh khoảng 90%). Thông qua mô hình, người dân có thể tiếp cận các dịch vụ hành chính công trong cải cách hành chính; tìm hiểu các thông tin liên quan đến ANTT; hoạt động của lực lượng Công an các cấp và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật; được tuyên truyền về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm cũng như các biện pháp chủ động phòng, chống tội phạm và tích cực tham gia hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn Thành phố. Ngoài ra, nhằm phối hợp, tăng cường hiệu

quả hoạt động của mô hình, Công an thành phố tiếp tục thành lập, xây dựng và duy trì hoạt động của Fanpage Công an thành phố trên ứng dụng Facebook như một bộ phận của mô hình để tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên mạng xã hội. Từ đó mô hình đã phát huy tính hiệu quả, hưởng ứng tích cực từ người dân. Nhân dân đã cung cấp hàng trăm lượt tin báo, phản ánh của Nhân dân trên địa bàn về các tình hình có liên quan đến công tác bảo đảm ANTT, trong đó nhiều nguồn tin có giá trị giúp lực lượng Công an kịp thời xác minh, làm rõ sự việc, ổn định tình hình ANTT ở cơ sở.

Một số vụ việc điển hình như: Ngày 5/11/2021, trang Zalo Công an thành phố Đồng Hới tiếp nhận thông tin từ tài khoản Zalo cá nhân có tên “Xíu” phản ánh về việc tại một địa điểm ở đường Nguyễn Tri Phương, phường Nam Lý có tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá. Từ nguồn tin trên, Công an thành phố đã tổ chức xác minh, lập kế hoạch, bắt quả tang 08 đối tượng đang có hành vi đánh bạc với hình thức “Poker” bài tây 52 lá, tạm giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tứ lơ khơ, 8.550.000đ tiền mặt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã ra quyết định khởi tố bị can đối với 08 đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 11/5/2021, qua nhóm Zalo Tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Hải, người dân liên tục thông tin phản ánh về tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải bẩn. Sau khi tiếp nhận, Công an phường đã bắt quả tang ông Nguyễn D (SN 1971, trú tại phường Đồng Sơn) đang có hành vi đổ nước thải ra môi trường tại vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi và lập hồ sơ xử lý theo quy định; Ngày 06/2/2022, nhóm Zalo Tổ dân phố 2 phường Đồng Phú tiếp nhận 01 phản ánh của người dân về việc vào khoảng 21h45’ cùng ngày, tại quán Kyoto ở Tổ dân phố 2 Đồng Phú, xảy ra vụ cố ý gây thương tích giữa 02 thanh niên trú tại địa bàn. Công an phường Đồng Phú đã tiếp nhận, nhanh chóng giải quyết vụ việc theo đúng quy định...

Hàng năm, Công an Thành phố tổ chức sơ kết mô hình, nêu rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện mô hình; chia sẻ các bài học kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất các giải pháp để mô hình hoạt động ngày càng hiệu quả. Đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các quần

chúng Nhân dân tích đạt thành tích xuất sắc, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư, tạo động lực cho Nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ngày một đông đảo hơn.

Đồng chí Đại tá Lê Văn Hóa, Phó Giám đốc Công an tỉnh đánh giá: Mô hình “Zalo - kết nối bình yên” đã tạo được hiệu ứng tốt, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm. Cho đến nay, mô hình đã được nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh, góp phần lan tỏa mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, bảo đảm an ninh trật tự. Thông qua các nhóm liên kết và tài khoản Zalo được công khai, lãnh đạo chính quyền các địa phương, chỉ huy Công an các xã, phường, đội nghiệp vụ cũng đã kịp thời nắm bắt tâm tư, các nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tiếp nhận các phản ánh của Nhân dân về tình hình ANTT trên địa bàn. Từ đó làm căn cứ để tham mưu, đề xuất lãnh đạo các cấp đề ra các chủ trương, chính sách sát hợp để xử lý tình hình, chủ động có biện pháp đấu tranh, xử lý các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững ANCT, bảo đảm TTATXH tại địa phương. Việc trao đổi, thông tin thường xuyên giữa lực lượng Công an và quần chúng nhân dân đã góp phần gắn kết, xây dựng niềm tin, hình ảnh đẹp, nâng cao uy tín của lực lượng Công an trong mắt quần chúng Nhân dân.

Trong không khí hân hoan của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức thi đua lập thành tích chào đón Tết Nguyên Đán Ất Ty 2025 và chào mừng Đại hội Đảng các cấp hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đang đến gần. Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm chính trị cao nhất của toàn lực lượng Công an tỉnh gắn với triển khai thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự thời gian trước, trong và sau dịp Tết Nguyên Đán Ất Ty 2025, tin chắc rằng cùng với sự tham gia của toàn dân, mô hình “Zalo- kết nối bình yên” sẽ tiếp tục là cầu nối gắn kết giữa người dân và lực lượng Công an, giúp tăng cường tương tác, phản biện xã hội của các tầng lớp Nhân dân, tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò của Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tố giác tội phạm và vi phạm pháp luật, giúp lực lượng Công an đạt được nhiều thành tích nổi bật hơn nữa, góp phần đảm bảo ANCT-TTATXH trên địa bàn tỉnh, vì cuộc sống bình yên của Nhân dân.

# Một số giải pháp trong xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

• Trà Đình Huân

Năm 2024, trên cơ sở các nội dung được văn bản Trung ương giao, danh mục văn bản quy định chi tiết đã được Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thông qua và thực tiễn công tác quản lý nhà nước ở địa phương, công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh đã được các sở, ngành tham mưu triển khai thực hiện tương đối kịp thời, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước, nhất là đối với các văn bản quy định chi tiết, biện pháp thi hành các Luật được Quốc hội khoá XV thông qua, trọng tâm là Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các nghị định hướng dẫn thi hành.

Theo đó, năm 2024 HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 73 văn bản quy định chi tiết các nội dung văn bản cấp trên giao và các biện pháp để thi hành Hiến pháp, luật, các văn bản cấp trên trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, tạo cơ chế pháp lý để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Văn bản QPPL của địa phương đã thể chế hoá kịp thời các chủ trương của Đảng, cụ thể hoá quy định của văn bản cấp trên và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, phòng an ninh. Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành nhằm góp phần thu hút nguồn lực đầu tư; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án trọng điểm; nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên, công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL hiện nay trên địa bàn tỉnh trong một số trường hợp vẫn còn chậm; chất lượng một số dự thảo văn bản chưa cao, vẫn còn một số nội dung đặt ra nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý ở địa phương nhưng chưa phù hợp với quy định của văn bản cấp trên; một số trường hợp chưa tuân thủ đầy đủ quy trình trong xây dựng văn bản QPPL theo quy định.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Một số sở, ngành chưa quan tâm chỉ đạo rà soát để tiếp nhận các nhiệm vụ do văn bản cấp trên giao để kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để triển khai áp dụng trên địa bàn theo trách nhiệm được giao tại khoản 5 Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

Một số nhiệm vụ được văn bản cấp trên giao, tuy nhiên thực tiễn ở địa phương chưa phát sinh đối tượng quản lý (như thu phí cao tốc thuộc địa phương quản lý), hoặc còn phải đợi hướng dẫn, chính sách chung từ Trung ương. Nguồn lực xây dựng chính sách chưa đáp ứng yêu cầu, chưa bố trí đủ để thực hiện (như quy định khung giá rừng) hoặc cần phải đánh giá tác động từ thực tiễn tình hình địa phương (như quy định khu vực nội thành không được chăn nuôi)...

Quy trình xây dựng văn bản QPPL qua nhiều trình tự, thủ tục, trong khi văn bản của trung ương giao địa phương ban hành văn bản với thời gian ngắn và yêu cầu phải có hiệu lực thi hành đồng thời với văn bản giao quy định chi tiết là khó thực hiện được. Một số quy định từ văn bản Trung ương còn chồng chéo, mâu thuẫn, khó hiểu hoặc phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau (như hình thức ban hành văn bản về giá, việc ban hành TTHC theo các nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai, về phân cấp giữa Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật chuyên ngành...), vì vậy quá trình tham mưu ban hành còn lúng túng, phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau còn phải đợi xin ý kiến hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính

phủ thì các bộ, ngành Trung ương phải thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh những nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng giao địa phương quy định chi tiết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký ban hành. Tuy nhiên, các Bộ, ngành Trung ương không thực hiện việc thông báo.

Trong thời gian tới, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 868/TTg-TKBT ngày 25/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương cần tập trung nghiên cứu và thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tập trung khắc phục một số tồn tại, hạn chế như: văn bản mới ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung, các quy định chưa thực sự đồng bộ, thống nhất, còn chồng chéo, một số quy định chưa phù hợp với văn bản cấp trên, chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút các nguồn lực của các nhà đầu tư; thủ tục hành chính còn rườm rà, dịch vụ công trực tuyến tuy đã được cải tiến nhưng chưa thuận tiện, thông suốt.

*Thứ hai*, chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển; tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Các quy định pháp luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; trên cơ sở các quy định khung, nguyên tắc của luật, cần chủ động, linh hoạt trong điều hành đối với những vấn đề thực tiễn biến động thường xuyên.

*Thứ ba*, đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật. Bám sát thực tiễn của địa phương để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp, vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không nóng vội, nhưng không cầu toàn để mất thời cơ; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể. Thường

xuyên đánh giá hiệu quả chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật.

*Thứ tư*, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khuôn khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá phát triển trong những năm tiếp theo.

Ngoài các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh nêu trên, các sở, ngành, địa phương cần xác định trách nhiệm và tính chủ động trong việc tổ chức thi hành văn bản cấp trên trong lĩnh vực được giao quản lý, thường xuyên chỉ đạo việc rà soát hệ thống văn bản QPPL của Trung ương thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để xác định các nhiệm vụ văn bản cấp trên giao địa phương quy định nhằm kịp thời tham mưu ban hành; chủ động liên hệ, xin ý kiến hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương có liên quan đối với những nội dung chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau để báo cáo, giải trình cụ thể trong quá trình dự thảo; quan tâm bố trí nguồn lực cho công tác tham mưu xây dựng văn bản QPPL của ngành đảm bảo về số lượng, có chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của pháp luật. Xem xét xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp dự thảo văn bản không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật được phân công thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Luật Ban hành văn bản QPPL.

# Một số kết quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

## • Phòng PBGDPL

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, nhằm kết nối hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật với nhân dân. Xác định được vai trò và tầm quan trọng của công tác PBGDPL, UBND tỉnh và Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Quảng Bình đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tuyên truyền PBGDPL. Sở Tư pháp, cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai công tác PBGDPL để các cơ quan, tổ chức và địa phương triển khai thực hiện. Qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Có được kết quả trên, không thể không kể đến vai trò của UBND tỉnh, Hội đồng PBGDPL các cấp trong chỉ đạo công tác PBGDPL và sự nỗ lực, trách nhiệm của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ PBGDPL.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và 08 Hội đồng phối hợp PBGDPL của huyện, thị xã, thành phố. Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp thường xuyên được kiện toàn đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành hoạt động công tác PBGDPL; có 172 công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, 55 công chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham gia thực hiện PBGDPL, có 75 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 178 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 25 tập huấn viên cấp tỉnh, 94 tập huấn viên cấp huyện, 1.774 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Đội ngũ thực hiện nhiệm vụ PBGDPL này được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ

năng PBGDPL và tích cực tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác tuyên truyền PBGDPL năm 2024 luôn gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng, an ninh, các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, các chương trình, nhiệm vụ về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng số, nền tảng số. Năm 2024 toàn tỉnh đã tổ chức 4.578 hội nghị, cuộc họp cho 693.722 lượt người; tổ chức 235 cuộc thi với 149.698 lượt người tham gia; in ấn, phát hành 319.016 tài liệu, trong đó có 7.325 tài liệu đăng tải trên Internet; UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024 và tổng kết, trao giải Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Đất đai năm 2024” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; UBND tỉnh cũng đã triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Hội đồng phối hợp PBGDPL đã triển khai thực hiện tốt các Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022- 2027”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân”; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”; Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản

của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn.

Nét nổi bật của công tác tuyên truyền PBGDPL năm 2024, Hội đồng phối hợp PBGDPL đã tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Đất đai năm 2024” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thu hút 19.023 lượt người tham gia. Cuộc thi đã mang lại những hiệu ứng tích cực, truyền tải sâu rộng các quy định pháp luật về Luật đất đai đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Đồng thời, các sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL đã được áp dụng có hiệu quả như: Sở Tư pháp đưa vào vận hành kênh TikTok: PBGDPL QUẢNG BÌNH; thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn tổ chức mô hình sân khấu hóa PBGDPL lồng ghép với biểu diễn văn hóa, văn nghệ và trả lời câu hỏi trực tiếp về pháp luật; 02 Câu lạc bộ Thanh niên với pháp luật được thành lập mới tại Trường THPT Ninh Châu, huyện Quảng Ninh và Trường THPT Ngô Quyền, huyện Bố Trạch; kênh Zalo về PBGDPL từ cấp huyện đến các thôn, tổ dân phố kịp thời đưa thông tin pháp luật đến từng hộ gia đình; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có mô hình “Tiếng loa biên phòng” và “Truyền thanh bản xa” kịp thời cung cấp những thông tin pháp luật cho cán bộ và Nhân dân vùng biên giới, hải đảo; Công an tỉnh có mô hình “Xã biên giới sạch về ma túy” tại xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch; Ban An toàn giao thông tỉnh triển khai mô hình “Bến xe an toàn giao thông” tại các bến xe khách; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã có mô hình “Loa phường”, “Zalo kết nối người dân”; UBND thành phố Đồng Hới có mô hình “Zalo kết nối bình yên trên địa bàn”...

Bên cạnh tổ chức hội nghị, tập huấn, những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả thì hình thức tuyên truyền PBGDPL trên địa bàn tỉnh cũng rất đa dạng và phong phú. Thông qua trang thông tin điện tử; Bản

tin Tư pháp, tờ gấp, sách bỏ túi, sách hỏi đáp; hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng tủ sách pháp luật; các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội; phương tiện truyền thông đại chúng... để đưa các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước đến gần hơn với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác phối hợp PBGDPL trong PBGDPL được các cấp các ngành quan tâm. Sở Tư pháp đã phối hợp với Tỉnh đoàn và một số đơn vị, địa phương tổ chức 08 Phiên tòa giả định; thực hiện 12 chuyên mục “Pháp luật và đời sống” trên Đài Phát thanh - Truyền hình và 12 chuyên mục “phổ biến, giáo dục pháp luật” trên Báo Quảng Bình; Hội Luật gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đoàn Luật sư và các cấp chính quyền cơ sở tổ chức 19 hội nghị tập huấn, truyền truyền PBGDPL cho hơn 1.900 người; Hội Cựu chiến binh tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp tuyên truyền PBGDPL, tư vấn pháp lý về quân sự, quốc phòng...

Công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù cũng được các cấp các ngành, chú trọng. Sở Tư pháp đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tổ chức 02 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam, Bộ luật Dân sự và Luật Hôn nhân và gia đình cho 190 cán bộ, Nhân dân 02 xã đồng bào dân tộc thiểu số (Lâm Thủy và Thượng Trạch); Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức 12 buổi tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật bảo vệ môi trường cho 1.130 lượt người tham gia tại bản Khe Dây, xã Trường Xuân, bản Cổ Tràng, xã Trường Sơn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức 04 lớp phổ biến, tuyên truyền pháp luật An toàn, vệ sinh lao động cho 170 người lao động và tổ chức 02 lớp tập huấn về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2024 cho 190 cán bộ thôn, bản; Công an tỉnh tổ chức trên 25 hội nghị tuyên truyền tại các cụm dân cư cho trên 3.200 đối tượng bị phạt tù được hưởng án treo, đối tượng cải tạo không giam giữ trên địa bàn; Hội Luật gia tỉnh phối hợp với Trại giam Đồng Sơn và Trại Tạm giam

(Xem tiếp trang 43)

# Một số kết quả hoạt động nổi bật của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản năm 2024

• Phạm Lê Sơn

Năm 2024, kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên năm nay cũng là năm bứt phá của chặng đường kinh tế 5 năm 2021-2025. Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương đã, đang và sẽ dốc toàn lực cho chặng đường về đích này. Không nằm ngoài xu hướng đó, năm 2024, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Sở Tư pháp, sự quyết tâm mạnh mẽ, sự nỗ lực cố gắng, đoàn kết của tập thể lãnh đạo, viên chức và người lao động, Trung tâm đã vượt qua những khó khăn thử thách, giữ vững ổn định vị thế của một trung tâm uy tín trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả khả quan, tích cực.

Trong năm, Trung tâm tiếp tục tích cực triển khai thực hiện Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt là triển khai thực hiện các quy định của Luật Đất đai năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực từ 01/8/2024; Luật Giá năm 2023 có hiệu lực từ 01/7/2024. Thực hiện các thủ tục đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia đấu giá, không có tình trạng vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức đấu giá tại trụ sở cũng như các cuộc đấu giá tại các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian từ 01/01/2024 đến 30/10/2024, Trung tâm đã ký kết 131 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, tăng 23,58 % so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 ký kết 106 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản); tổ chức 245 cuộc đấu giá thành, tăng 29,6 % so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tổ chức 189 cuộc đấu giá thành), giá trị tài sản bán được hơn 345 tỷ

đồng, tăng 177,3 % so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giá trị tài sản bán được hơn 124 tỷ đồng), chênh lệch tăng so với giá khởi điểm hơn 47 tỷ đồng, tăng 284,1 % so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 hơn 12 tỷ đồng).

Trong thời điểm các giao dịch về bất động sản không còn sôi động như trước, thì tài sản là động sản thu hút được nhiều người tham gia đấu giá, khả năng đấu giá thành cao, thù lao dịch vụ đấu giá được thanh toán nhanh chóng nên ngay từ đầu năm, Trung tâm đặt ra mục tiêu tập trung đấu giá các tài sản là động sản. Vì vậy, Trung tâm đã xây dựng lộ trình, giải pháp thực hiện cụ thể và có hiệu quả, trong đó, tập trung tìm kiếm, tăng cường thông tin để khách hàng có nhu cầu mua tài sản động sản trong tỉnh và trên cả nước; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có các loại tài sản là động sản để quảng bá dịch vụ đấu giá. Vì vậy, trong năm qua, Trung tâm đã ký kết được 68 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là động sản trên tổng số 131 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (chiếm tỷ lệ 51,9%), tổ chức 64 cuộc đấu giá thành trên tổng số 68 cuộc đấu giá tài sản là động sản (chiếm tỷ lệ 94,1%), giá trị tài sản bán hơn 63 tỷ đồng.

Đặc biệt, được sự tin tưởng lựa chọn của người có tài sản, năm 2024, Trung tâm đã tiên phong tổ chức đấu giá tài sản cổ phần doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổng số lượng cổ phần đã bán được: 350.500 cổ phần. Tổng giá bán được tương đương với tổng khối lượng cổ phần đã bán là hơn 4 tỷ đồng.

Những kết quả đạt được ở trên đã góp phần tăng đáng kể nguồn thu ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đây là động lực để Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp luôn cố gắng

(Xem tiếp trang 27)

**T**iếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới kinh tế gắn với đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân nhằm “*thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân*”, trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Cục Trợ giúp pháp lý, UBND tỉnh, Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Tư pháp, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể Lãnh đạo và viên chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình (Trung tâm), công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) tiếp tục có nhiều bước chuyển biến tích cực.

Chất lượng, tính chuyên sâu và tính chuyên nghiệp trong công tác TGPL ngày càng được nâng cao, với trọng tâm là thực hiện các vụ việc TGPL trong hoạt động tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và tư vấn pháp luật, đảm bảo bảo vệ quyền lợi chính đáng của người được TGPL. Các hoạt động truyền thông về TGPL tại cơ sở, đặc biệt là trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, cũng được chú trọng triển khai với hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng và địa bàn thụ hưởng, đảm bảo quyền tiếp cận dịch vụ TGPL cho các đối tượng cần trợ giúp trên địa bàn tỉnh.

Để triển khai hiệu quả các hoạt động TGPL theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp, Trung tâm đã ban hành hoặc tham mưu Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL ban hành các Kế hoạch hoạt động năm 2024. Các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra được Trung tâm triển khai đồng bộ, trọng tâm và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác TGPL.

Trung tâm đã tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động TGPL theo quy định của Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng. Công tác phối hợp

liên ngành về TGPL ngày càng hiệu quả, với những quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm của các cơ quan liên quan, đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng 2 cấp. Bên cạnh đó, Trung tâm tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp số 3870/CTPH-STP-TAND ngày 21/12/2022 giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân, Kế hoạch phối hợp số 587/KHPPH-STP-CAT ngày 14/3/2024 giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong điều tra hình sự. Qua đó, Trung tâm đã tiếp nhận và thực hiện nhiều vụ việc TGPL, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân, trong đó có cả những đối tượng thuộc diện người nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, dân tộc thiểu số và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Trong năm 2024, Trung tâm đã thụ lý và thực hiện 248 vụ việc TGPL cho 248 người thuộc diện được TGPL, tăng 7,4% so với năm 2023 (231 vụ). Trong đó, 16 vụ việc tư vấn pháp luật, 230 vụ việc tham gia tố tụng, và 2 vụ việc đại diện ngoài tố tụng. Tất cả các vụ việc TGPL đều đảm bảo về thời hạn thụ lý giải quyết, tuân thủ đúng trình tự quy định pháp luật và chất lượng tham gia tố tụng của các trợ giúp viên pháp lý ngày càng cao. Các vụ việc TGPL được thẩm định, đánh giá đều đạt chất lượng khá, tốt. Vụ việc TGPL trong tham gia tố tụng qua đánh giá chất lượng, xác định là vụ việc thành công ngày càng tăng, năm 2024 có 56/96 vụ việc thành công, chiếm tỷ lệ 58,3%, tăng 9,2 % so với năm 2023 (71/133 vụ việc thành công, chiếm tỷ lệ 53,4%). Người được TGPL hài lòng về tổ chức thực hiện TGPL và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ thực hiện TGPL.

Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức về cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin về TGPL cho 100 đại biểu là người tiến hành tố tụng 2 cấp và cán bộ có liên quan trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã giới thiệu, thông báo đến Trung tâm 164

# NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

trường hợp người được TGPL có yêu cầu TGPL và đã được Trung tâm thụ lý, cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định; tiếp nhận thông tin về TGPL 54 trường hợp và đã trả lời về kết quả thực hiện. Tổ chức 02 Hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL tại các xã không thuộc xã nghèo cho 202 người tham gia; 06 Hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL cho người khuyết tật tại 06 điểm với 585 người tham gia; 25 Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin, kết nối cộng đồng về TGPL, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức TGPL và truyền thông nâng cao nhận thức TGPL điểm, truyền thông về chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và tập huấn nâng cao năng lực về cơ chế phối hợp cung cấp thông tin về TGPL cho 2.527 người tham gia là già làng, trưởng bản, cán bộ cơ sở, hòa giải viên, thành viên các tổ chức đoàn thể khác và người dân thuộc đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đã biên soạn và phát hành 13.500 tờ rơi pháp luật TGPL và lắp đặt 79 bảng thông tin về TGPL tại trụ sở UBND các xã và các điểm sinh hoạt cộng đồng.

Đồng thời, Trung tâm đã thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực TGPL thuộc thẩm quyền của Trung tâm và đã kịp thời kiến nghị, sửa đổi bổ sung phù hợp; rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết TTHC so với thời hạn được pháp luật quy định; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trong giải quyết TTHC. Kết quả, đã tiếp nhận 248 hồ sơ TTHC yêu cầu TGPL, trong đó, số TTHC thực hiện qua phương thức DVCTT là 240 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,8%.

Những kết quả đạt được trong năm 2024 của Trung tâm đã giúp người dân tiếp cận pháp luật dễ dàng hơn, giảm thiểu khiếu kiện, khiếu nại, bảo vệ an ninh trật tự và công bằng xã hội, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ TGPL trước yêu cầu tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về việc

tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới: *“Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, TGPL và hỗ trợ pháp lý để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật”*; *“Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; mở rộng đối tượng được TGPL phù hợp với điều kiện của đất nước”*, trong thời gian tới cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức trong toàn xã hội đối với công tác TGPL; tiếp tục đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành liên quan theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy định có liên quan.

*Thứ hai*, có chính sách phù hợp, tập trung đầu tư nguồn lực tương xứng cho ngành Tư pháp nói chung và các tổ chức thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh nói riêng. Trong đó, chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện nguồn lực cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tương xứng với vị trí là đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đến hoạt động TGPL, tạo sự đồng bộ với các hoạt động khác trong các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*Thứ ba*, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin theo hướng chuyển đổi số, chia sẻ, kết nối, tích hợp dữ liệu người thuộc diện được TGPL với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, hỗ trợ người dân yêu cầu TGPL trực tuyến và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động TGPL.

Với những nhiệm vụ, giải pháp này, công tác TGPL trong thời gian tới sẽ ngày càng hiệu quả, nâng cao chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của xã hội và góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân.

# Cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID, phương thức mới cần được nhân rộng

• Hồng Luyện

**Từ ngày 10/11/2024, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình chính thức triển khai phương thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Phiếu LLTP) trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID.**

Ngoài ba phương thức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP đang thực hiện là tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trong năm 2024, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP trên Ứng dụng định danh quốc gia VneID, Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT tỉnh, Công an tỉnh, Cục C06-Bộ Công an, Cục Công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp thực hiện kết nối và hoàn thành quy trình cấp phiếu LLTP trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID. Đến ngày 10/11/2024, phương thức này đã chính thức triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Đối với phương thức cấp cấp phiếu LLTP của người dân phải đến các Bưu cục của Bưu điện để nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tiếp quatai khoản dịch vụ công của cá nhân. Đối với phương thức nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, công dân tốn kém chi phí đi lại, việc điền các thông tin bắt buộc vào tờ khai yêu cầu cấp phiếu LLTP theo mẫu nên mất thời gian, chi phí đi lại, nhiều trường hợp bị sai phải viết lại

nhiều lần gây lãng phí thời gian và văn phòng phẩm. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì công dân có thể lựa chọn hình thức đính kèm tờ khai hoặc điền vào mẫu eform tương tác tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Đối với phương thức này, khi đăng nhập bằng tài khoản dịch vụ công, các trường thông tin của công dân sẽ tự động đồng bộ vào các trường tương ứng của eform. Tuy nhiên, do một số trường hợp tài khoản dịch vụ công của công dân chưa được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên thông tin khi đồng bộ về eform thường có nhiều sai sót hoặc không đầy đủ. Nhiều trường hợp người dân kê khai hồ sơ vào eform không đúng theo hướng dẫn nên khi tiếp nhận hồ sơ công chức tại bộ phận một cửa phải thực hiện thao tác yêu cầu bổ sung kèm theo nội dung hướng dẫn hoàn thiện các mục trong tờ khai eform.

Đối với cấp Phiếu LLTP trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID, chỉ cần công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 và điện thoại thông minh đều có thể thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP trực tuyến trên Ứng dụng VNeID. Các thao tác để nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID khá đơn giản và đều có các bước hướng dẫn thực hiện; các trường thông tin của công dân tại Tờ khai đã được tự động đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên công dân chỉ cần điền một số thông tin về quá trình cư trú và chọn một số mục tương ứng. Thời gian thao tác các bước khá nhanh và thuận lợi nên công dân tự thực hiện rất đơn giản. Do đó, giúp tiết kiệm thời gian cũng như chi phí đi lại, cùng với đó công dân có thể thực hiện thanh toán ngay trên Ứng dụng VNeID

thông qua mã QR hoặc liên kết với các ngân hàng trên Ứng dụng. Đồng thời, công dân có thể sử dụng Phiếu LLTP điện tử, thuận tiện lưu trữ, phục vụ công việc khác có yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp.

Về quy trình cấp Phiếu LLTP trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID, theo hướng dẫn của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an gồm các bước sau: (1) Công dân kê khai hồ sơ và thực hiện thanh toán phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; (2) Gửi hồ sơ: sau khi nộp Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu LLTP và nộp phí cấp Phiếu LLTP, thông tin của Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP hợp lệ sẽ gửi về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; (3) Công chức tại Bộ phận một cửa Sở Tư pháp ở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, công chức tại Bộ phận Một cửa tiến hành tiếp nhận hồ sơ và gửi Phiếu hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tại Bộ phận Một cửa gửi yêu cầu công dân bổ sung; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, công chức tại Bộ phận Một cửa thông báo từ chối tiếp nhận. Việc hoàn phí cấp Phiếu LLTP cho công dân là tự động và hoàn trả về tài khoản người thanh toán sau khi nhận được thông báo Từ chối tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP; (4) Công chức Sở Tư pháp chuyển thông tin yêu cầu cấp Phiếu LLTP từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh sang Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp; (5) Công chức phòng nghiệp vụ của Sở Tư pháp thực hiện phân luồng hồ sơ để gửi tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp tại Công an tỉnh và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an hoặc thực hiện tra cứu tại Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp, Cơ sở dữ liệu của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; (6) Cơ quan Công an thực hiện tra cứu, xác minh và chuyển trả kết quả xác minh về Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp qua Hệ thống định danh và xác thực điện tử cho Sở Tư pháp; (7) Công chức Sở Tư pháp nhận, cập nhật kết quả tra

cuối, xác minh, trường hợp sau khi đã tra cứu thông tin lý lịch tư pháp về án tích tại Cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của người yêu cầu cấp Phiếu LLTP có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định có hay không có án tích, Sở Tư pháp thực hiện xác minh tiếp tại các cơ quan có liên quan theo quy định; (8) Lập Phiếu LLTP: ngay sau khi cập nhật kết quả cho từng hồ sơ yêu cầu Phiếu LLTP, công chức Sở Tư pháp tiến hành lập Phiếu LLTP điện tử và Phiếu LLTP bản giấy (nếu công dân có yêu cầu cấp thêm bản giấy) và trình Lãnh đạo Sở ký Phiếu LLTP. Phiếu LLTP điện tử sau khi được ký số và văn thư phát hành trên Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp sẽ được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chủ động kết nối để đồng bộ trạng thái và kết quả Phiếu LLTP điện tử cho công dân; (9) Trả kết quả cho người dân: Sau khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh nhận được kết quả là Phiếu LLTP điện tử từ Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp chuyển sang sẽ tự động cập nhật trạng thái "Đã xử lý" và trả kết quả là Phiếu LLTP điện tử cho công dân. Phiếu LLTP điện tử là file PDF có chữ ký số mặc định cùng trả trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Hệ thống định danh và xác thực điện tử của công dân.

Thực hiện cấp Phiếu LLTP trên Ứng dụng VNeID, công dân có thể thực hiện tra cứu tình trạng hồ sơ, tiến độ và kết quả thực hiện các bước trong quy trình trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và cổng dịch vụ công Quốc gia. Thời hạn cấp Phiếu LLTP là 3 ngày làm việc; trường hợp phức tạp (có thông tin về án tích và công tác nghiệp vụ khác) là 9 ngày làm việc. Phiếu LLTP điện tử có thể sử dụng nhiều lần, nộp ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, người dân không phải mất phí để nghị cấp thêm bản giấy. Ngoài bản điện tử được cấp trên VNeID, công dân có thể chọn cấp thêm bản giấy và nhận tại Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc thông qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp trả Phiếu LLTP bằng giấy cho



công dân thì cộng thêm 1 ngày so với ngày trả Phiếu LLTP điện tử.

Mặc dù đang được triển khai thực hiện thí điểm toàn quốc nhưng với những tiện ích mà phương thức cấp Phiếu LLTP trên Ứng dụng VNeID mang lại, phương thức này cần được sớm để triển khai chính thức nhằm tạo thuận lợi cho công dân trong thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP. Nhất là đối với những địa phương có số lượng hồ sơ cấp Phiếu LLTP cao như Quảng Bình.

Trong những năm qua, để đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cụ thể là tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến các thủ tục hành chính tối thiểu đạt 70%. Đối với Sở Tư pháp, thủ tục yêu cầu cấp Phiếu LLTP luôn có số lượng hồ sơ rất lớn, bình quân mỗi ngày tiếp nhận từ 150 - 200 hồ sơ, thời gian cao điểm tiếp nhận 350 hồ sơ/ngày. Trong năm 2024, Sở Tư pháp tiếp nhận và giải quyết hơn 25.000 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP. Với số lượng hồ sơ tiếp nhận hàng ngày cao như thế, để đạt được tỷ lệ 70% của 25.000 hồ sơ là vấn đề không hề đơn giản trong điều kiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh đang trong giai đoạn hoàn thiện nên chưa đồng bộ, người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính. Hơn nữa, hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh trong nộp và giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP một số tính năng chưa thực sự tiện ích và thân thiện với người dùng. Do đó, để tạo tiện ích cho người dân và nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP, qua đó góp phần chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong cấp Phiếu LLTP, Sở Tư pháp đã thường xuyên rà soát, đề xuất bổ sung một số tính năng khi xử lý hồ sơ trực tuyến cấp Phiếu LLTP trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; cải tiến quy trình cấp Phiếu LLTP từ 6 bước xuống còn 3 bước để giảm thời gian xử lý hồ sơ của công chức trên môi trường điện tử. Huy động Chi đoàn thanh niên Sở Tư pháp cử 2-3 đoàn viên hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của Sở

Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời, biên soạn và phát hành hơn 10.000 tờ gấp hướng dẫn quy trình đăng ký và nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP trực tuyến. Tập trung tuyên truyền vận động người dân sử dụng phương thức nộp hồ sơ trực tuyến trong thực hiện các TTHC. Tuy nhiên, do phần lớn người dân chưa tự thực hiện được việc nộp hồ sơ trực tuyến nên công chức tiếp nhận phải thường xuyên hỗ trợ người dân khi thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP. Vậy nên, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào những dịp cao điểm (sau Tết Nguyên đán), mặc dù, Sở Tư pháp đã tăng cường các giải pháp và nguồn lực hỗ trợ nhưng do lượng người yêu cầu đông nên thường bị quá tải.

Do đó, để giúp giảm tải lượng khách giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, góp phần nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, việc đẩy mạnh thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP trên Ứng dụng danh quốc gia VNeID là hết sức cần thiết. Thời gian qua, công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện yêu cầu cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VNeID tuy đã được triển khai nhưng chưa thực sự lan tỏa sâu rộng trong nhân dân và các doanh nghiệp. Mặc dù số lượng hồ sơ phát sinh theo phương thức này đã tăng lên, người dân đã bắt đầu tiếp cận và hưởng ứng nhưng do đây là phương thức mới nên số lượng nộp hồ sơ qua ứng dụng này còn thấp so với số lượng hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP hiện nay.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và nâng tỷ lệ hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP qua ứng dụng VNeID theo Đề án 06, qua đó giúp người dân tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí đi lại, rút ngắn thời gian giải quyết, đề nghị các cơ quan có liên quan, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp về phương thức cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VneID và những giá trị, tiện ích mang lại cho người dân khi thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng này. Trong đó, tập trung xây dựng các chuyên mục về cấp Phiếu LLTP

qua VNeID và tăng thời lượng tuyên truyền về chính sách thí điểm cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID. Đồng thời, tăng cường nguồn lực và xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống để phục vụ tốt hơn nhu cầu cấp Phiếu LLTP của nhân dân trên địa bàn. Thông qua đó, góp

phần gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận với các dịch vụ công tiện ích, từng bước nhân rộng đối với các thủ tục hành chính tư pháp khác, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh.

## Một số kết quả... (Tiếp theo trang 21)

đổi mới mình trên mọi phương diện hoạt động nhằm xây dựng hình ảnh thương hiệu của một đơn vị sự nghiệp Nhà nước làm dịch vụ công trong đấu giá tài sản - uy tín - chất lượng - đảm bảo an toàn pháp lý; là địa chỉ tin cậy và là sự lựa chọn của các tổ chức có tài sản đấu giá và khách hàng tham gia đấu giá.

Trong những năm qua, Trung tâm đã làm tốt vai trò của một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp kịp thời phản ánh tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản, những thuận lợi và khó khăn của đơn vị trong triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản và các văn bản liên quan. Thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông; công khai minh bạch trong mua sắm tài sản công, tài chính ngân sách, công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật,... đối với viên chức và người lao động.

Năm 2025 là một năm quan trọng đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản nói riêng và các tổ chức đấu giá tài sản nói chung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 (có hiệu lực từ 01/01/2025) với nhiều điểm mới tích cực, được đánh giá sẽ góp phần nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan. Vì vậy, ngay từ đầu năm, Trung tâm sẽ triển khai thực hiện những giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, triển khai và phối hợp thực hiện có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*Thứ hai*, tổ chức đấu giá tài sản công và đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, gây nhiễu loạn thị trường theo Công điện 134/CT-ĐT ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

*Thứ ba*, thường xuyên rà soát, tham mưu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định không phù hợp hoặc mâu thuẫn, chưa cụ thể, rõ ràng để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất về trình tự, thủ tục thực hiện; đồng thời chủ động rà soát phát hiện những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách pháp luật để sửa đổi, bổ sung, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đấu giá tài sản;

*Thứ tư*, thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ đấu giá viên, viên chức thuộc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đảm bảo về số lượng, vững về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong giai đoạn hiện nay.

Bước sang năm 2025 với nhiều thời cơ và thách thức mới, nhưng với bản lĩnh, kinh nghiệm hơn 22 năm trong lĩnh vực đấu giá tài sản, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản sẽ luôn nỗ lực, cố gắng xứng đáng là địa chỉ tin cậy và là sự lựa chọn số một của người có tài sản đấu giá và các khách hàng tham gia đấu giá trong những năm tới.

# Minh Hóa

## VỚI NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ

• Kim Oanh, Phòng Tư pháp huyện Minh Hóa

**T**rong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, mâu thuẫn, xích mích và tranh chấp về quyền lợi ngày càng gia tăng và trở nên thường xuyên hơn. Do đó, công tác hòa giải cơ sở ngày càng đóng vai trò quan trọng và luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền huyện Minh Hóa. Việc xây dựng, củng cố và kiện toàn đội ngũ hòa giải viên cơ sở đã được chú trọng với số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao. Đội ngũ hòa giải viên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, trở thành cầu nối quan trọng chuyển tải chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, đồng thời giúp hạn chế tình trạng tranh chấp và khiếu kiện do thiếu hiểu biết. Nhờ đó, công tác hòa giải ở huyện Minh Hóa trong những năm qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Từ năm 2022 đến nay, UBND huyện đã tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền và 03 hội nghị tập huấn với sự tham gia của hơn 880 lượt người, biên soạn, in ấn và phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở. Phòng Tư pháp đã cung cấp đầy đủ tài liệu hỏi - đáp về hòa giải cơ sở cho các tổ hòa giải và hòa giải viên tham gia các hội nghị và lớp tập huấn. Đồng thời, Phòng Tư pháp cũng thực hiện chỉ đạo điểm nâng

cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở, cấp phát hơn 1.000 tài liệu miễn phí về Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND các xã, thị trấn cũng đã tổ chức được 368 đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hòa giải cơ sở, với hơn 1.650 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền và tập huấn chủ yếu tập trung vào các chuyên đề như nguyên tắc hòa giải cơ sở, kỹ năng hòa giải viên, các tình huống hòa giải trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, đất đai và các văn bản cần áp dụng trong quá trình hòa giải.

Trên địa bàn huyện, đã tiếp nhận 166 vụ hòa giải, trong đó 126 vụ đã hòa giải thành, 50 vụ không thành (gồm 27 vụ mâu thuẫn giữa các bên, 131 vụ tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình và 08 vụ khác thuộc phạm vi hòa giải cơ sở). Số vụ chưa giải quyết xong là 01 vụ. Có được kết quả này là nhờ sự đóng góp của đội ngũ hòa giải viên, những người không ngừng nỗ lực, vượt qua khó khăn, tận tâm, nhiệt tình và luôn tìm cách hàn gắn rạn nứt, thúc đẩy sự hòa thuận trong cộng đồng.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các tổ hòa giải, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện để củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải. Hiện tại, toàn huyện có 112 tổ hòa giải với 690

hòa giải viên (503 nam, 187 nữ; 15 người có trình độ chuyên môn về Luật, 675 người chưa qua đào tạo chuyên môn về Luật; 164 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số). Các tổ hòa giải đảm bảo cơ cấu về số lượng và thành phần, mỗi tổ có từ 3 hòa giải viên trở lên, trong đó có ít nhất một hòa giải viên nữ và một hòa giải viên người dân tộc thiểu số ở các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Hầu hết các hòa giải viên của tổ hòa giải đều có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín cao, có khả năng thuyết phục và vận động nhân dân, tích cực tham gia công tác hòa giải. Đồng thời các hòa giải viên thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, nâng cao năng lực góp phần hoạt động hiệu quả hơn.

UBND huyện đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Bình về triển khai thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Đề án “Củng cố, kiện toàn năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”. Nhờ vậy đã góp phần nâng cao nhận thức và năng lực của đội ngũ hòa giải viên cơ sở, giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải, tạo chuyển biến căn bản trong công tác hòa giải cơ sở.

Thực hiện Luật Hòa giải cơ sở, đồng thời xuất phát từ thực tiễn và yêu cầu của người dân ở cơ sở, mô hình tổ hòa giải đã phát triển phong phú, đa dạng với mỗi thôn, bản, tổ dân phố đều thành lập 01 tổ hòa giải và chịu sự quản lý của Ủy

ban nhân dân cấp xã và hướng dẫn nghiệp vụ của Công chức Tư pháp – Hộ tịch. Đội ngũ cán bộ hòa giải ở các thôn, bản, tổ dân phố được thành lập với nòng cốt là cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở, bao gồm: Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn/bản, Trưởng ban Công tác mặt trận, Chủ tịch Hội phụ nữ, Bí thư chi đoàn thanh niên... Đội ngũ này đều được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các xã, thị trấn, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hòa giải.

Xác định công tác hòa giải có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội và giảm bớt các tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng. Vì vậy, hằng năm, căn cứ vào điều kiện ngân sách được phân cấp, UBND cấp huyện đều bố trí kinh phí công tác hòa giải ở cơ sở cho UBND các xã thị trấn. UBND các xã thị trấn đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo việc chi trả cho thù lao cho hòa giải viên ở cơ sở.

Nhờ vào việc thực hiện nghiêm túc Luật Hòa giải ở cơ sở và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp, sự tham gia phối hợp của các thành viên, UBND các xã, thị trấn, công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn huyện Minh Hóa đã có những chuyển biến tích cực. Các hoạt động hòa giải đã đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, khẳng định vai trò quan trọng của công tác hòa giải trong đời sống xã hội, góp phần phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn phát huy tinh thần đoàn kết trong nhân dân và ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.



**T**hực hiện Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tư pháp, hằng năm UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch, văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong đó năm 2024 đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 05/3/2024 và các văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án 06 với tinh thần quyết liệt, đồng bộ, quan tâm bố trí kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ theo Đề án 06. Bám sát kế hoạch của Sở Tư pháp và UBND huyện, Phòng Tư pháp đã chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tư pháp theo Đề án 06 và đạt những kết quả tích cực, góp phần phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, công dân số và xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo ở địa phương.

Để nâng cao hiệu quả triển khai Đề án 06, trong năm qua UBND huyện đã tuyên truyền nâng cao hiệu quả công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến các Dịch vụ công trong lĩnh vực Tư pháp; tổ chức thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” thông qua việc bố trí đủ kinh phí nhằm đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phương tiện cho công chức làm công tác hộ tịch. Tăng cường thực hiện Đề án “Ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh” tại Phòng Tư pháp và UBND cấp xã. Đến nay, 100% công chức Tư pháp – Hộ tịch tại Phòng Tư pháp và UBND cấp xã đều được trang thiết bị đầy đủ máy tính, sử dụng thành thạo Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp. Tập trung chỉ đạo thực hiện các dịch vụ công thiết yếu về lĩnh vực Tư pháp theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử

tuất; quan tâm trang bị máy tính và các trang thiết bị khác đáp ứng yêu cầu công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo Phòng Tư pháp ban hành Công văn khuyến khích, đẩy mạnh nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến các Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Tư pháp. Ngoài ra, chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên tổ chức, kiểm tra, chủ động hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực; giải đáp những vướng mắc, khó khăn cho công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã; tăng cường kiểm tra công tác Tư pháp trên địa bàn (năm 2024 kiểm tra tại 03 xã: Quảng Tùng, Cảnh Dương và Quảng Thạch). Qua kiểm tra đã phát hiện những sai phạm, hạn chế để kịp thời chấn chỉnh và giúp địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhất là trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tư pháp theo Đề án 06. Tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; ban hành văn bản về chính thức áp dụng Dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Chỉ đạo Phòng Tư pháp ban hành các văn bản về triển khai thực hiện quy trình dịch vụ công trực tuyến thực bản sao điện tử từ bản chính, về xử lý hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong năm 2024, UBND huyện đã ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch trực tuyến 180 trường hợp; đăng ký kết hôn trực tuyến có yếu tố nước ngoài 08 trường hợp; đăng ký khai sinh trực tuyến 03 trường hợp; thực hiện số hóa hồ sơ, trả kết quả về kho công dân 190 trường hợp. Phòng Tư pháp thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính 295 trường hợp; chứng thực chữ ký người dịch 120 trường hợp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tư pháp theo Đề án 06 còn có một số khó khăn, vướng mắc như tình trạng hồ sơ ở cổng dịch vụ công của tỉnh quá hạn vẫn còn xảy ra. Mặc dù kết quả

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẢNG TRẠCH



• Phòng Tư pháp  
huyện Quảng Trạch

bản giấy đã trả cho người dân theo quy định, nhưng kết quả trên hệ thống một cửa điện tử lại bị quá hạn vì phải chờ đồng bộ hồ sơ trên quy trình điện tử liên thông nên phải thực hiện thêm một số thao tác xử lý hồ sơ. Bên cạnh đó, hệ thống thường bị trục trặc, lỗi phần mềm nên dễ dẫn đến quá hạn hồ sơ.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn huyện cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06 nói chung và trong lĩnh vực Tư pháp nói riêng, xem đây là việc làm thường xuyên nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình, kế hoạch đề ra; hoàn thiện kết nối và xây dựng cơ sở dữ liệu để bổ sung làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06. Chuyển đổi mạnh mẽ quy trình làm việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang luôn gương mẫu đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Thứ hai, tiếp tục chỉ đạo rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án 06. Bảo đảm chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng; nâng cấp, mở rộng đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối cơ sở dữ liệu dân cư, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về thực hiện các dịch vụ công theo Đề án 06, chuyển đổi số. Một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện thành công, có hiệu quả Đề án 06 là sự nhận thức đầy đủ của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân về mục tiêu, nội dung của Đề án. Thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội, các hội nghị, đợt tập huấn để đẩy mạnh giới thiệu tiện ích, đặc biệt trong lĩnh vực đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, chứng thực... để giúp người dân hiểu rõ hơn về những tiện ích của việc ứng dụng công

nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ tư, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thành viên Tổ công tác Đề án 06, Tổ chuyển đổi số, đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đôn đốc, chỉ đạo; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành; chấm dứt tình trạng hồ sơ chậm trễ, quá hạn; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương và đơn vị có liên quan; phân định rõ trách nhiệm theo dõi, đôn đốc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thứ năm, quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất hạ tầng CNTT, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; chỉ đạo đẩy mạnh nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ trực tiếp và huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ vũ trang, lực lượng đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06 và chuyển đổi số, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và chuyển đổi số.

Để thực hiện hiệu quả Đề án 06 trong lĩnh vực Tư pháp thời gian tới, cần tiếp tục có sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng cấp tỉnh nhằm tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, tích hợp các phần mềm vào cổng dịch vụ công đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Với những giải pháp cụ thể nêu trên trong thời gian tới việc thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn huyện Quảng Trạch hiệu quả hơn, góp phần tích cực trong việc xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp của huyện nhà.



# MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỀN BÙ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LỆ THỦY

• Lê Thanh Nghị - Phòng Tư pháp huyện Lệ Thủy

**D**ự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam là tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng là nguyện vọng của Nhân dân của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng trong nhiều năm qua. Trên địa bàn huyện Lệ Thủy, dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đi qua địa bàn có tổng chiều dài các dự án thành phần 31,952 km và diện tích chiếm dụng của dự án 265,24 ha. Có 926 hộ gia đình, cá nhân và 08 tổ chức bị ảnh hưởng; số ngôi mộ phải di dời 691 ngôi; tổng diện tích đất cần chuyển mục đích phục vụ dự án là 256,88 ha; có 135 vị trí đường điện (500kV có 05 vị trí; 220kV có 07 vị trí; 110kV có 12 vị trí, trung hạ thế 35kV, 22kV có 101 vị trí), 01 trạm biến áp, 03 vị trí cáp viễn thông và trạm BTS, 01 cơ sở nhà trẻ học, 02 nhà văn hóa bị ảnh hưởng.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ cấp trên giao, UBND huyện Lệ Thủy đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện (Hội đồng PHPBGDPL) đã hợp đồng với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thông huyện mở chuyên mục “Pháp luật và đời sống”, phát thanh tuyên truyền hàng tháng với các nội dung: Tuyên truyền pháp luật về đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng cho người dân trên địa bàn có dự án đi qua; chia sẻ các thông tin về Luật Đất đai 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật từ các trang thông tin điện tử chính thống để tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng xã hội.

UBND huyện đã kiện toàn Tổ chỉ đạo mô hình “Dân vận khéo” dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm tổ trưởng, đồng chí Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy làm tổ phó và các thành viên liên

quan của Phòng Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo Huyện ủy.... Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổ chức và các đoàn thể đã chủ động lồng ghép tuyên truyền qua hội nghị báo cáo viên Huyện ủy hàng tháng; các phòng ban, đơn vị liên quan trong Hội đồng GPMB theo chức năng nhiệm vụ phân công, chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn và nhiệm vụ chuyên môn của ngành mình để tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trên Bản tin Lệ Thủy, trên Trang fanpage Lệ Thủy New thu hút hàng ngàn lượt theo dõi.

Cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các xã Trường Thủy, Kim Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy, thị trấn Nông trường Lệ Ninh trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, của huyện đã trực tiếp triển khai tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, người dân và các đối tượng trực tiếp bị ảnh hưởng do công tác GPMB về các văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án; phối hợp với Hội đồng GPMB huyện, chủ đầu tư dự án và các đơn vị tư vấn thực hiện các công việc liên quan GPMB. Đồng thời, thành lập các Tổ xử lý nhanh trực tiếp, thường xuyên kiểm tra thực địa trong phạm vi ảnh hưởng nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. UBND huyện, Tổ Chỉ đạo đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận, thường xuyên chỉ đạo, giám sát chuyên đề về thực hiện mô hình dân vận khéo, trong đó chủ yếu tập trung vào quy trình các bước thực hiện, phương án đền bù, GPMB, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ chuyên môn, ý kiến và dư luận của Nhân dân. Ủy ban Mặt trận TQVN huyện và các tổ chức thành viên đã tăng cường giám sát quy trình trong triển khai thực hiện (giám sát xem việc đảm bảo trình tự về thời gian, việc công khai với Nhân dân; việc đo đạc, kiểm đếm, chi trả bồi thường,...), việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức và những người trực tiếp làm nhiệm vụ thực hiện dự án; việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật liên quan.

Tung  
lưới  
trên  
biển  
khơi  
từng  
đoàn  
tàu  
xây  
pháo  
đài  
lãnh  
hải

Với những hoạt động hiệu quả trong công tác tuyên truyền nêu trên, đến ngày 10 tháng 12 năm 2024, UBND huyện Lệ Thủy đã ban hành 217 Quyết định thu hồi đất và 217 Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 1107/1107 hộ gia đình, cá nhân với số tiền 916 tỷ đồng, tương đương khoảng 240ha, chiều dài 31,952 km/31,952km (đạt 100%). Đã bàn giao 31,952km/31,952km đạt 100% trên tuyến chính.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì trong quá trình triển khai thực hiện còn có những khó khăn, vướng mắc sau: Đây là dự án trọng điểm, tiến độ gấp, giai đoạn đầu chúng ta thực hiện công tác GPMB song song với hồ sơ pháp lý, vừa làm GPMB vừa lập dự án. Song song với dự án này, ở huyện còn nhiều dự án trọng điểm của tỉnh cùng thực hiện công tác GPMB như đường ven biển, Cầu Lộc An, đường ra Quảng trường biển, Nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp... nên cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện, phải phân chia lực lượng thực hiện. Dự án đi qua địa bàn huyện Lệ Thủy có chiều dài lớn nhất tỉnh, với một khối lượng tái định cư nhà cửa, công trình, mồ mã lớn nhất từ trước đến nay. Một số khu vực địa hình đi lại, tiếp cận hiện trường khó khăn (Đập An Mã) gây khó khăn cho công tác kiểm đếm tài sản; thủ tục pháp lý để thực hiện tái định cư, di dời hạ tầng rất nhiều trong khi cơ chế đặc thù không quy định cắt bỏ các thủ tục liên quan. Dự án thuộc địa bàn 02 tỉnh nên thực hiện khung chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB, trước khi phê duyệt phải xin ý kiến Bộ Giao thông Vận tải về phương án nên cũng mất thời gian; công tác thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích rừng phải điều tra số liệu, quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất tại các vị trí để nghị thực hiện tái định cư phải điều chỉnh nên chậm tiến độ thực hiện tái định cư. Ngoài ra, quy mô tái định cư cũng có thay đổi do nhu cầu của người dân có thay đổi nên cũng bị ảnh hưởng.

Việc di dời hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo phương án chỉ định thâu, trong khi đó năng lực cấp huyện có hạn. Việc di dời dự án diện mặt trời áp mái thực hiện lần đầu gặp nhiều khó khăn. Tại các xã Phú Thủy, Kim Thủy nhiều trường hợp ở xa, phải gửi văn bản và liên hệ tới để phối hợp. Việc thực hiện và hiểu rõ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020 - 2024, người

dân kiến nghị điều chỉnh cho đồng bộ cũng mất nhiều thời gian để giải thích. Một số chính sách bồi thường, hỗ trợ phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn như hỗ trợ đất vườn liền thửa nhà ở, quy định mật độ cây keo trám trồng tập trung vượt hạn mức quy định... Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai làm thay đổi phương pháp định giá nên mất thêm thời gian thực hiện đối với các thửa đất đang định giá.

Để thực hiện có hiệu quả công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thống nhất phương án, đền bù sớm bàn giao mặt bằng. Nắm tình hình Nhân dân, tình hình thực hiện cam kết của chủ đầu tư trong thực hiện từng hạng mục của dự án. Theo dõi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để tiếp thu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời giải quyết các kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Tiếp tục giám sát quy trình trong triển khai thực hiện (giám sát các quy trình thực hiện tiếp theo, chi trả bồi thường, tái định cư...).

*Thứ hai*, thường xuyên giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức và những người trực tiếp làm nhiệm vụ thực hiện dự án. Rà soát, phân loại các khó khăn, vướng mắc cụ thể để xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng.

*Thứ ba*, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với UBND các xã, thị trấn có liên quan giải quyết và chủ động nắm tình hình, có kế hoạch ứng phó khi có vụ việc phức tạp với mục tiêu không để xảy ra điểm nóng trong công tác GPMB.

*Thứ tư*, tranh thủ ý kiến về chuyên môn nghiệp vụ của các sở, ban ngành cấp tỉnh như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Thanh tra tỉnh... để đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ, đền bù theo đúng quy định pháp luật.

*Thứ năm*, tổ chức tốt Hội nghị đối thoại sau hội nghị lấy ý kiến đối với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối các công trình dự án để người dân nắm bắt được các chế độ, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước để thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác dân vận trong công tác GPMB, nhất là các các dự án trọng điểm.

**T**uyên Hóa là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Bình. Toàn huyện có 19 xã, thị trấn, trong đó có 02 xã có đồng bào dân tộc Mã Liềng (đồng bào dân tộc) sinh sống tập trung tại 04 bản: bản Kè, bản Cảo, bản Chuối tại xã Lâm Hóa và bản Ca Xen tại xã Thanh Hóa với 227 hộ, 843 nhân khẩu. Đồng bào dân tộc ở đây có trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật của bà con còn hạn chế, một số tập tục lạc hậu vẫn còn xảy ra trên địa bàn ở các bản nên đời sống của đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc vẫn ở mức cao, việc vi phạm pháp luật về tảo hôn, không đăng ký khai sinh, khai tử, vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ và phát triển bảo vệ rừng... tại vùng đồng bào dân tộc vẫn còn xảy ra.

Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật có vai trò rất quan trọng, là cầu nối để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân. Đảng bộ, chính quyền các cấp huyện Tuyên Hóa đã xác định ngoài việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất thì bước đột phá trong phát triển vùng đồng bào dân tộc đó là tập trung nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc, nhất là nhận thức của người dân đối với các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chủ trương trên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện phối hợp với các cơ quan đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình đã tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc. Đã chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp tuyên truyền phù hợp với đối tượng là bà con dân tộc thiểu số với phương châm bám sát cơ sở, bám sát người dân để tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông qua các hội nghị, qua các hội thi truyền thông về pháp luật, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, thông qua cán bộ xã, qua người có uy tín trong cộng đồng, thông qua xây dựng các mô hình, phát động các phong trào thi đua trong các bản...

Về nội dung tuyên truyền, các cơ quan, ngành, đoàn thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình chủ động tuyên truyền các chủ trương chính sách thuộc đơn vị mình phụ trách, bên cạnh đó phòng Tư pháp - cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện làm đầu mối phối hợp với các đơn vị tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật mới ban hành, các văn

# Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật là giải pháp hiệu quả phát triển vùng đồng bào dân tộc ở huyện Tuyên Hóa

• **Lê Thanh Phú**

Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Tuyên Hóa

bản pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống, sản xuất của đồng bào dân tộc như: Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Hộ tịch, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật BHXH, Luật Giao thông đường bộ, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm..., các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các văn bản pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, các quy định liên quan đến tảo hôn, cận huyết thống, chống bạo lực gia đình và hủ tục lạc hậu..., đặc biệt trong tuyên truyền định hướng vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm.

Trong công tác phối hợp, phòng Tư pháp đã chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn, Mặt trận, đoàn thể, Ban Dân tộc tỉnh, Đồn biên phòng Ra Mai tổ chức tuyên truyền theo chủ đề 15 hội nghị với trên 800 lượt người tham gia, các hội nghị chủ yếu tuyên truyền các luật mới, các kiến thức chuyên ngành về nông, lâm nghiệp, phát triển sản xuất, các vấn đề về bình đẳng giới, bạo lực gia đình, giáo dục, y tế, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc.

Năm 2023, 2024, Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện tổ chức tuyên truyền riêng cho đồng bào dân tộc 12 hội nghị với trên 600 lượt người tham gia, cấp phát tài liệu tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh 24 bản thu âm tuyên truyền pháp luật, tổ chức phát sóng truyền thanh thường xuyên tại 04 bản đồng bào dân tộc trên 200 lượt, cấp phát trên 500 tờ rơi, tờ gấp về chính sách pháp luật. Đặc biệt năm 2023 đã tổ chức

*Phiên tòa giả định  
tại trường Dân tộc  
bán trú Tiểu học  
& THCS Lâm Hóa*



01 hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình, năm 2024 tổ chức 01 phiên tòa giả định tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống với trên 500 giáo viên, học sinh và bà con nhân dân tham gia.

Ngoài việc tổ chức tuyên truyền trực tiếp, UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các UBND xã, các ban, ngành cấp huyện xây dựng các mô hình tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại các bản, nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả như: Mô hình “Phòng chống bạo lực gia đình” của Hội Phụ nữ; mô hình “Đám cưới kiểu mẫu” phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của Đoàn Thanh niên; mô hình “Bản nói không với Ma túy” của Công an huyện, mô hình truyền thông cộng đồng...

Thường xuyên quan tâm cập nhật, trang bị kiến thức pháp luật, các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc, kỹ năng tuyên truyền vận động cho người cao tuổi, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng đảm bảo phát huy hiệu quả tuyên truyền ngay trong các bản, nhiều tấm gương tích cực trong vận động tuyên truyền tại cộng đồng như bà Cao Thị Vân, Cao Thị Essen ở bản Kè, ông Cao Thành, ông Hồ Bọt ở bản Ca Xen, bà Phạm Thị Lâm, ông Nguyễn Văn Chiến ở bản Cáo, bà Phạm Thị Lệ ở bản Chuối đã phát huy tốt vai trò của mình trong vận động bà con chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong việc vận động con em đến trường, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực gia đình, tham gia phát triển sản xuất xây dựng kinh tế hộ gia đình....

Với sự quan tâm của UBND huyện, sự vào cuộc tích cực của các ngành, các cấp công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả tích cực, kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của đồng bào đã được nâng lên rõ rệt, việc vi phạm pháp luật của đồng bào dân tộc do không hiểu biết pháp luật

đã giảm qua từng năm, các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được đồng bào hiểu và tích cực tham gia đã góp phần đảm bảo ổn định vùng đồng bào dân tộc, kinh tế - xã hội vùng đồng bào từng bước được nâng cao.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ các cấp, các ngành, xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên từ cấp huyện đến cấp xã trong PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đổi mới phương pháp tuyên truyền với phương châm thiết thực, dễ nghe, dễ hiểu, dễ thực hiện để đồng bào dân tộc có thể nắm được và thực hiện. Tiếp tục phát huy vai trò của hệ thống loa truyền thanh cơ sở tại các bản.

Xây dựng mới và nhân rộng các phong trào thi đua, các mô hình hiệu quả tại các bản trên địa bàn huyện, vận động người dân tích cực hưởng ứng và học hỏi làm theo. Tạo điều kiện để người dân đồng bào dân tộc tích cực giao lưu với các địa phương khác từ đó nâng cao nhận thức, kiến thức xã hội cho đồng bào dân tộc.

Tiếp tục phát huy vai trò của người cao tuổi, người có uy tín, Bí thư Chi bộ, trưởng bản, các thành viên Mặt trận trong công tác tuyên truyền. Phát huy tính tự giác, chủ động tìm hiểu về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong mỗi thành viên đồng bào dân tộc.

Huy động nguồn lực xã hội trong công tác tuyên truyền nhất là Hội Luật gia, các doanh nghiệp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý, văn phòng luật sư trên địa bàn tỉnh, huyện tham gia, các cán bộ công chức hoạt động trong ngành Tư pháp vào hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho bà con đồng bào dân tộc.

# Tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật năm 2024

• **Thùy Linh**

Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL và Theo dõi thi hành pháp luật

**C**hỉ số cải thiện chất lượng các quy định pháp luật là một chỉ số thành phần thuộc Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (viết tắt là GII), đánh giá về năng lực của Chính phủ trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, quy định pháp luật nhằm cho phép và thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân. Đối với địa phương chỉ số này được Chính phủ giao tại Phụ lục IV Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và các Nghị quyết của Chính phủ từ năm 2018 đến năm 2024 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo đó, trong năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật theo đúng chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn tại địa phương và đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

*Về lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL:* trong năm 2024, các sở, ngành đã căn cứ nhiệm vụ được văn bản cấp trên giao, tình hình thực tiễn công tác quản lý nhà nước ở địa phương để thực hiện đề nghị xây dựng đối với tất cả các văn bản QPPL dự kiến tham mưu ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL thông qua việc đề nghị xây dựng nghị quyết và quyết định của UBND tỉnh. Đối với việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh có nội dung theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL cũng đã được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định; đặc biệt là việc thực hiện đánh giá tác động của chính sách phải thực hiện đầy đủ, chú trọng tới tính khả thi, nguồn lực đảm bảo thực hiện, cũng như đánh giá lợi ích của tổ chức, cá nhân, của

Nhà nước khi văn bản có hiệu lực thi hành.

Thông qua việc đề nghị xây dựng văn bản QPPL của các sở, ngành đã xác định rõ sự cần thiết ban hành (cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn), đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của văn bản, thời điểm trình dự thảo, dự kiến thời gian ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo. Vì vậy, quá trình tham mưu xây dựng và trình ban hành văn bản sẽ thuận lợi, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi của văn bản khi được ban hành.

*Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL:* trong năm 2024, để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai các văn bản QPPL mới do các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương ban hành, trọng tâm là triển khai các Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua như: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật Đường bộ, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024..., trên cơ sở nội dung các luật giao địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong năm 2024 UBND tỉnh đã ban hành 48 Quyết định QPPL và trình HĐND tỉnh ban hành 11 Nghị quyết QPPL.

*Về công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:* thực hiện Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024, Sở Tư pháp đã tham mưu tự kiểm tra 48 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành (đạt 100% số văn bản được ban hành), kiểm tra theo thẩm quyền 16 văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành gửi đến (đạt 100%). Qua kiểm tra, đã thông báo kết quả kiểm tra đến cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý; tham mưu tự kiểm tra chuyên đề đối với 29 văn bản QPPL liên

quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản; phát triển nhà ở xã hội và liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; 10 văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường được ban hành hoặc có hiệu lực kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành; các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; các văn bản liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ. Qua tự kiểm tra đã kiến nghị xử lý đối với 05 văn bản.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện rà soát thường xuyên đối với 128 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong các lĩnh vực đầu tư, khoa học công nghệ, công thương, tổ chức bộ máy, tư pháp, ưu đãi đầu tư, đất đai, liên quan đến Luật Giao dịch điện tử; triển khai Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, chuyển đổi số và Đề án 06. Qua rà soát đã kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế đối với 12 văn bản có nội dung không phù hợp với văn bản cấp trên, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, quy định không rõ ràng, không cụ thể, thiếu tính khả thi, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhìn chung, trong năm 2024, để thực hiện cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật, công tác xây dựng, thẩm định, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật ở địa phương đã bám sát các chương trình, kế hoạch trọng tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương. Các văn bản của địa phương ban hành đã kịp thời thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, cụ thể hóa văn bản pháp luật cấp trên, kịp thời quy định chi tiết các nội dung, nhiệm vụ cấp trên giao, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; thẩm quyền ban hành, nội dung quy định trong văn bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và có tính khả thi cao. Việc nâng cao chất

lượng các quy định pháp luật đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác này; đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

*Cùng với kết quả đạt được nêu trên, quá trình thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật ở địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:*

- Văn bản của trung ương ban hành ngày càng nhiều và thường xuyên sửa đổi bổ sung; một số quy định mâu thuẫn, chồng chéo, khó hiểu hoặc phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau (như Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Khám chữa bệnh, Luật Giá...), vì vậy quá trình áp dụng các địa phương phải hỏi ý kiến của cơ quan cấp trên, nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, tiến độ ban hành văn bản QPPL của địa phương.

- Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có rất nhiều điều khoản giao cho UBND tỉnh quy định về thủ tục hành chính là không phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, trong khi đó các Bộ, ngành ở trung ương chậm hướng dẫn hoặc hướng dẫn không thống nhất, vì vậy tạo áp lực rất lớn và gây lúng túng cho địa phương trong quá trình tham mưu văn bản quy định chi tiết, dẫn đến nhiều văn bản tham mưu chưa đúng tiến độ được giao.

- Một số quy định của văn bản cấp trên chưa sát với thực tiễn; trong khi đó việc ban hành văn bản của địa phương ngoài việc phải phù hợp với quy định của cấp trên nhưng đồng thời phải phù hợp với chức năng, thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương. Vì vậy, việc ban hành văn bản vừa để phù hợp với quy định cấp trên vừa để phù hợp với địa phương là vấn đề rất khó (như quy định về phân cấp, quy định về quản lý tài sản công...).

*Để tiếp tục thực hiện cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật trong thời gian tới ở địa phương cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:*

*Thứ nhất, hiện nay, nhiều quy định pháp luật của trung ương thường xuyên được*

*(Xem tiếp trang 40)*



# Vai trò của hoạt động tư vấn pháp luật và thực tiễn hoạt động của các Trung tâm tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

• Trần Công Trung



**H**oạt động tư vấn pháp luật có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, đặc biệt trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đồng thời góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Có thể nhận thấy hoạt động tư vấn pháp luật có một số vai trò quan trọng như sau:

*Thứ nhất*, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Tư vấn pháp luật giúp người dân hiểu rõ hơn về các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình, hỗ trợ họ trong việc xử lý các tranh chấp, giải quyết các vấn đề pháp lý, từ đó bảo vệ quyền lợi một cách hiệu quả. Tư vấn pháp luật giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bằng cách cung cấp thông tin, hướng dẫn và giải pháp pháp lý phù hợp, đảm bảo cá nhân và tổ chức hiểu rõ và sử dụng pháp luật để tự bảo vệ mình. Vai trò này bao gồm các khía cạnh như: Cung cấp thông tin pháp luật rõ ràng và chính xác, giải thích các quy định pháp luật phức tạp để họ biết cách áp dụng vào các vấn đề thực tiễn; trong trường hợp quyền lợi bị xâm phạm, tư vấn pháp luật hướng dẫn người dân cách thu thập chứng cứ, khiếu nại hoặc khởi kiện; đối với những trường hợp cần thiết, tư vấn pháp luật có thể hỗ trợ khách hàng trong việc soạn thảo đơn từ, hợp đồng hoặc tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc các cơ quan liên quan. Thông qua đây, hoạt động tư vấn pháp luật giúp cá nhân và tổ chức nhận diện và tránh những rủi ro có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của họ, đồng thời, hướng dẫn cách tuân thủ pháp luật để hạn chế các vấn đề phát sinh sau này.

*Thứ hai*, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tư vấn pháp luật giúp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng cách làm cầu nối giữa pháp luật và người dân, giúp họ hiểu rõ hơn các quy định và cách áp dụng trong thực tiễn. Vai trò này được thể hiện dưới những hình thức như: giải thích các quy định pháp luật phức tạp bằng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng; gắn nội dung pháp luật với các tình huống thực tế, giúp người dân hiểu rõ cách áp dụng vào đời sống hàng

ngày; giải đáp các thắc mắc cụ thể của cá nhân và tổ chức, từ đó làm cho kiến thức pháp luật trở nên gần gũi và hữu ích hơn; khi người dân hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ và hậu quả pháp lý từ các hành vi của mình, họ sẽ có ý thức hơn trong việc tuân thủ pháp luật, điều này giúp giảm thiểu các hành vi vi phạm và thúc đẩy sự ổn định trong xã hội; tư vấn pháp luật có thể tiếp cận và hỗ trợ các nhóm đối tượng khó tiếp cận thông tin, như người nghèo, người dân tộc thiểu số, hoặc người ở vùng sâu, vùng xa, điều này đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình giáo dục pháp luật. Khi kiến thức pháp luật được phổ biến rộng rãi và thường xuyên qua hoạt động tư vấn, cộng đồng sẽ hình thành thói quen tìm hiểu và áp dụng pháp luật trong đời sống.

*Thứ ba*, hỗ trợ pháp lý cho nhóm yếu thế. Tư vấn pháp luật đóng vai trò cầu nối giúp những người thuộc nhóm yếu thế, như người nghèo, người khuyết tật, hay phụ nữ, tiếp cận công lý một cách dễ dàng hơn. Tư vấn pháp luật giúp hỗ trợ nhóm yếu thế bằng cách đảm bảo các đối tượng này có thể tiếp cận công lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình một cách công bằng. Đây là một trong những vai trò quan trọng của hoạt động tư vấn pháp luật. Nhiều nhóm yếu thế không đủ kiến thức hoặc nguồn lực để tự bảo vệ mình khi xảy ra tranh chấp, vì vậy, thông qua hoạt động tư vấn pháp luật nhất là tư vấn pháp luật miễn phí giúp họ hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ, đồng thời hỗ trợ xây dựng phương án giải quyết tranh chấp, từ thương lượng đến khởi kiện. Nhiều tổ chức hoặc trung tâm tư vấn pháp luật cung cấp dịch vụ miễn phí hoặc với chi phí thấp cho các đối tượng yếu thế, đảm bảo họ được hưởng quyền lợi pháp lý mà không bị hạn chế vì lý do tài chính.

*Thứ tư*, phòng ngừa và giảm thiểu tranh chấp. Bằng cách cung cấp thông tin chính xác và hướng dẫn giải pháp hợp pháp, tư vấn pháp luật giúp ngăn ngừa các tranh chấp phát sinh. Qua đó, giảm bớt áp lực cho hệ thống tòa án và các cơ quan nhà nước.

*Thứ năm*, tăng cường tính minh bạch

và công bằng trong xã hội. Tư vấn pháp luật giúp tăng cường tính minh bạch và công bằng xã hội bằng cách phổ biến kiến thức pháp luật, hỗ trợ cá nhân và tổ chức thực thi quyền và nghĩa vụ một cách đúng đắn, từ đó thúc đẩy sự công khai và công bằng trong các hoạt động xã hội. Khi pháp luật được hiểu và áp dụng đúng đắn, các hành vi lạm quyền hay bất công sẽ bị hạn chế.

*Thứ sáu*, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Tư vấn pháp luật giúp phát triển kinh tế - xã hội bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh tế, xã hội một cách hợp pháp, hiệu quả và bền vững.

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác tư vấn pháp luật, UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể tăng cường chú trọng công tác tư vấn pháp luật để giúp người dân nắm vững những quy định của pháp luật qua đó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân. Tính đến tháng 10/2024, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có 06 Trung tâm Tư vấn pháp luật và 02 Chi nhánh của các Trung tâm Tư vấn pháp luật với 35 tư vấn viên pháp luật. Các Trung tâm Tư vấn pháp luật bao gồm: Trung tâm Tư vấn pháp luật - Tỉnh hội Luật gia Quảng Bình; Trung tâm Tư vấn pháp luật Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Quảng Bình; Trung tâm Tư vấn pháp luật Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; Trung tâm Tư vấn pháp luật và bảo trợ tư pháp cho người dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Bình thuộc Hội Bảo trợ tư pháp cho người nghèo Việt Nam; Trung tâm Tư vấn pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn Trường Cao đẳng Luật miễn Trung; Trung tâm Tư vấn pháp luật tại tỉnh Quảng Bình – Hội Phổ biến và tham vấn pháp luật Việt Nam. Chi nhánh của các Trung tâm Tư vấn pháp luật bao gồm: Chi nhánh của Trung tâm Tư vấn pháp luật cho người chưa thành niên tại tỉnh Quảng Bình trực thuộc Trung tâm Tư vấn pháp luật Hội Luật gia Việt Nam và Chi nhánh của Trung tâm Tư vấn pháp luật Hội Luật gia tỉnh.

Theo tổng hợp báo cáo của các tổ chức tư vấn pháp luật thì trong năm 2024, các tổ chức tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh

Quảng Bình đã tổ chức tư vấn 661 vụ việc cho 728 lượt người. Trong đó, tư vấn miễn phí cho 391 vụ việc với 458 lượt người; tư vấn có thu thù lao cho 270 vụ việc với 270 lượt người. Các lĩnh vực tư vấn pháp luật chủ yếu là: Hôn nhân - Gia đình với 245 vụ việc (41 miễn phí, 204 thu thù lao) cho 245 lượt người (41 miễn phí, 204 thu thù lao); Dân sự với 203 vụ việc (200 miễn phí, 03 thu thù lao) cho 263 lượt người (260 miễn phí, 03 thu thù lao); Đất đai với 78 vụ việc (58 miễn phí, 20 thu thù lao) cho 78 lượt người (58 miễn phí, 20 thu thù lao); Hành chính với 48 vụ việc (08 miễn phí, 40 thu thù lao) cho 48 lượt người (08 miễn phí, 40 thu thù lao); Hình sự với 34 vụ việc (32 miễn phí, 02 thu thù lao) cho 39 lượt người (37 miễn phí, 02 thu thù lao)...

Ngoài ra, các tổ chức tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh đã tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phong phú, đa dạng như tổ chức tư vấn pháp luật lưu động, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đối thoại,... về Hiến pháp; Bộ luật Dân sự; Bộ luật Hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; pháp luật về khiếu nại, tố cáo; hòa giải ở cơ sở; hôn nhân và gia đình; phòng chống ma túy; phòng chống bạo lực gia đình; lao động; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; đất đai; bảo vệ môi trường; tài nguyên nước; biển, đảo Việt Nam... và các chính sách khác có liên quan đến người nghèo, phụ nữ, lao động nữ...

Các tổ chức tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã chấp hành nghiêm túc sự quản lý nhà nước của cơ quan chủ quản và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp, đã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù số lượng tư vấn viên pháp luật chưa đông, chủ yếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; cơ sở vật chất tuy đã được trang cấp nhưng chưa đồng bộ, hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí của cơ quan chủ quản cấp...), nhưng các tổ chức tư vấn pháp luật đã khắc phục khó khăn, chủ động về tận cơ sở để tư vấn pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các hội viên thuộc tổ chức mình và Nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động các tổ chức tư vấn pháp luật

cũng đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Đoàn Luật sư, các chi hội luật gia, chi hội phụ nữ, tổ công đoàn và các tổ chức, đoàn thể khác để thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật.

Cùng với đó, với trách nhiệm là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý hoạt động tư vấn pháp luật ở địa phương, Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định... Chính vì vậy, hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã đạt được những kết quả nhất định.

Ngoài những kết quả đạt được như đã nêu ở trên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, khó khăn trong công tác quản lý nhà nước là chưa có biên chế chuyên trách để thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động tư vấn pháp luật; chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực này. Nghị định số 77/2008/NĐ-CP

ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bổ trợ tư pháp chưa thống nhất về thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật; vì vậy ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư vấn pháp luật.

Ghi nhận vai trò của công tác tư vấn pháp luật, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế, trong thời gian tới hoạt động tư vấn pháp luật trong cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nói riêng sẽ đạt được nhiều kết quả cao hơn, góp phần bảo đảm trật tự xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển, bảo vệ quyền con người.

## Tình hình triển khai... (Tiếp theo trang 37)

sửa đổi, bổ sung và thực tiễn cuộc sống luôn phát sinh những tình huống, yêu cầu mới đối với các cơ quan lý nhà nước, vì vậy, các sở, ban, ngành cần phải chú trọng và thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của địa phương do cơ quan mình tham mưu ban hành, để phát hiện những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn, là rào cản trong quá trình quản lý, tạo cơ hội làm phát sinh tham nhũng, lợi ích nhóm để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế.

*Thứ hai*, hiện nay, nhiều văn bản QPPL ở trung ương (nhất là các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các Bộ chuyên ngành) có nhiều nội dung giao cho địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết để áp dụng phù hợp với thực tiễn của địa phương. Bên cạnh đó, một số văn bản giao địa phương quy định chi tiết nhưng đồng thời có giao cho Chính phủ và các Bộ, ngành cùng quy định chi tiết và hướng dẫn. Vì vậy, các sở, ngành thường xuyên nắm

bắt, theo dõi kịp thời, rà soát toàn diện các văn bản của Trung ương để kịp thời chuẩn bị dự thảo và trình văn bản của địa phương đảm bảo có hiệu lực đồng thời với văn bản của Trung ương theo quy định, tránh tạo “khoảng trống” pháp luật và lúng túng trong áp dụng để xử lý việc quản lý nhà nước ở địa phương.

*Thứ ba*, các sở, ban, ngành chú trọng kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác xây dựng pháp luật; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc.

*Thứ tư*, các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản QPPL, đảm bảo chỉ tham mưu ban hành văn bản QPPL đúng thẩm quyền, có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; dự liệu được hết các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện; đảm bảo tính khả thi sau khi văn bản được ban hành.

## Xuân về mừng Đảng chín tư xuân

• **Trịnh Trọng Tý**

Xuân về đó trang thơ đầy dòng chữ  
Thấy đất trời sắc thắm tỏa ngát hương  
Chín tư xuân Đảng rực rỡ nắng hồng  
Rồng nước Việt bay lên cùng thời đại

Tình dân tộc ấm nồng lòng nhân ái  
Cùng sẻ chia lúc hoạn nạn bất kì  
Cùng một lòng đoàn kết vượt gian nguy  
Cùng son sắt bước theo đường Bác chọn

Xuân về đó lời non sông vang vọng  
Phút thiêng liêng Nước vỗ cánh vươn mình  
Hạnh phúc về phơi phơi dậy niềm tin  
Đời khát vọng xây cao nền độc lập

Đảng giúp ta khơi trong dòng gạn đục  
Những cuộc đời xuôi ngược với thời gian  
Những tấm thân nhỏ bé giữa mây ngàn  
Thay áo mới đón Xuân mừng công Đảng.

## Chiếc áo mùa Xuân

• **Nguyễn Tiến Nền**

Chiếc áo mùa Xuân dệt từ nắng mới  
Ánh ban mai tươi từng sợi chỉ hồng  
Nồng hơi thở đất trời thơ thới  
Rộn khát khao xây sáng đẹp tương lai

Chiếc áo mùa Xuân nhịp đập trẻ trung  
Toả hương đời ngọt ngào trong gió  
Câu hát ru dịu bao nỗi nhớ  
Chở yêu thương đầm trấu độ Xuân về

Mỗi nếp áo tựa một lời nhắn nhủ  
Nhắc nhở mình giữ lấy những vinh quang  
Vững niềm tin dù sóng gió gian nan  
Tình yêu ấy không phôi phai ngọn lửa

Chiếc áo mùa Xuân ôm trái tim nóng hổi  
Giữ gìn niềm thành kính tri ân  
Mùa Xuân đến chứa chan hy vọng  
Chiếc áo luôn ấm áp tình người

Mỗi sợi chỉ đan cài nên chiếc áo  
Là mạch nguồn tin tưởng sinh sôi  
Cho tình yêu vẹn nguyên mãi mãi  
Cùng ta vui bước giữa cuộc đời.

# Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh qua triển khai có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư

• Thu Hương

**T**rong bối cảnh hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, cùng với chủ trương chủ động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi sự đổi mới trong quản trị Nhà nước, quản lý xã hội nói chung và công tác tổ chức thi hành pháp luật, thông tin, PBGDPL nói riêng. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã xác định: “*Trong những năm tới, đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 cũng đã đặt ra yêu cầu: “*Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật*”. Có thể khẳng định, công tác PBGDPL đang đứng trước những đòi hỏi, thách thức mới cần phải có sự thay đổi một cách toàn diện, sâu sắc từ tư duy, nhận thức đến cách thức thực hiện. Để đáp ứng yêu cầu đó, ngày 20/6/2020, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 80-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, trong đó xác định chủ trương, định hướng đổi mới, là cơ sở để đề ra các giải pháp tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL. Thực hiện Kết luận 80 KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình, UBND tỉnh đã ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kết luận 80-KL/TW, tiếp tục đẩy

mạnh thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị của địa phương, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và nhu cầu tìm hiểu pháp luật thực tế của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thông tin đúng đắn, kịp thời, đầy đủ ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác động đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách; đồng thời tăng cường các hoạt động tuyên truyền đối với các nội dung do Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh định hướng hàng tháng. Thường xuyên đổi mới đa dạng hóa hình thức, cách thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác PBGDPL; góp phần truyền tải hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; trong đó có lựa chọn lĩnh vực trọng tâm, địa bàn trọng điểm, đối tượng đặc thù để tuyên truyền, PBGDPL với những kết quả quan trọng.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức 33.026 hội nghị phổ biến, quán triệt hoặc tập huấn các văn bản pháp luật cho khoảng 3.600.000 lượt người; tổ chức hơn 12.497 buổi PBGDPL trong nhà trường cho hơn 2.178.000 lượt đối tượng tham gia; phát hành trên 1.300.000 bộ tài liệu tuyên truyền, trong đó có 41.000 tài liệu được đăng tải trên internet; tổ chức 722 cuộc thi, hội thi. Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã



tổ chức 06 cuộc thi trực tuyến thu hút trên 100.000 người tham gia. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện trên 4.000 tin, bài tuyên truyền pháp luật trên sóng phát thanh và truyền hình; phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, đài phát thanh xã thực hiện trên 3.839 giờ với nội dung PBGDPL. Các trạm truyền thanh ở cơ sở đã được cung cấp các tài liệu tuyên truyền pháp luật

bằng file ghi âm do Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh cung cấp để phát trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở hằng tháng. Đã tổ chức 18 phiên tòa giả định; tòa án nhân dân hai cấp đã xét xử được 73 vụ án hình sự lưu động với gần 600 lượt người tham dự, trong đó có 01 vụ về án tham nhũng. Đã thực hiện 1.004 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 1.004 người thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí. Các tổ hòa giải ở cơ sở đã thụ lý 2.896 vụ việc; hòa giải thành 2.173 vụ việc, đạt tỷ lệ 76%. Duy trì có hiệu quả 107 tủ sách pháp luật, trên 600 câu lạc bộ pháp luật. Công tác PBGDPL gắn với việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện nghiêm túc; đến nay, toàn tỉnh có 145/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (chiếm tỷ lệ 96%). Hoạt động triển khai Ngày Pháp luật được triển khai rầm rộ, sôi nổi với nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL ngày càng được tăng cường với việc sử dụng có hiệu quả Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình; Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các kênh mạng xã hội Facebook, Fanpage, Zalo, Youtube, Tiktok về PBGDPL. Công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện với tổ chức nhiều hoạt động thiết thực. Việc PBGDPL thông qua các hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm.

Qua triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã có những hình thức, mô hình PBGDPL phù

hợp, hiệu quả như: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức thành công Cuộc thi “Video Clip; phóng sự ngắn tuyên truyền, PBGDPL về an toàn giao thông, pháp luật về phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”, tổ chức thành công 06 cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến thu hút trên 100.000 lượt người. Mô hình sân khấu hóa về PBGDPL và phiên tòa giả định được Sở Tư pháp phối hợp một số cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức, Mô hình “Tiếng loa biên phòng” và “Truyền thanh bản xa” của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Mô hình “Zalo - Kết nối bình yên” trên trang Zalo “Công an thành phố Đồng Hới” của Công an thành Đồng Hới đã phát huy được hiệu quả trong công tác PBGDPL...

Bên cạnh đó, Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và đội ngũ làm công tác PBGDPL ngày càng được củng cố kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Tỉnh Quảng Bình có Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL của 8 đơn vị cấp huyện; Hội đồng phối hợp PBGDPL Công an tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; có 10.530 người thực hiện nhiệm vụ PBGDPL là các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên tập xã, hòa giải viên, tập huấn viên, giáo viên dạy giáo dục công dân. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL được UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đặc biệt quan tâm; đã linh hoạt, huy động từ nhiều nguồn khác nhau để bổ sung đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, tạo thuận tiện phục vụ cho công tác PBGDPL ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW vẫn tồn tại một số khó khăn, hạn chế sau:

Một là, công tác PBGDPL chưa đồng đều giữa các vùng miền. Một số địa phương chưa chủ động đổi mới hình thức PBGDPL, ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác này; việc tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn chuyên sâu văn bản pháp luật mới ban hành ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm và chưa thường xuyên.





Hai là, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh.

Ba là, nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL không ổn định, thường xuyên thay đổi; chất lượng chưa đồng đều. Kỹ năng tuyên truyền của một số báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật phần nào còn chưa đáp ứng trong điều kiện mới; đội ngũ làm công tác PBGDPL biết tiếng dân tộc còn ít.

Bốn là, kinh phí đầu tư cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế; một số địa phương chưa bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, chi trả thù lao cho hòa giải viên ở cơ sở.

Năm là, một số đơn vị cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật còn chậm, hiệu quả chưa cao; chưa có sự quan tâm chỉ đạo, bố trí kinh phí cho công tác này.

Trong thời gian tới để tiếp tục triển khai có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy các cấp về nhiệm vụ PBGDPL, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kết luận số 80/KL-TW; Công văn số 1027-CV/TU và các chương trình, đề án trong công tác PBGDPL của Trung ương, của tỉnh.

Thứ hai, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản có liên quan thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp sách, đề cương, tài liệu tuyên truyền pháp luật; phát huy vai trò định hướng công tác PBGDPL cho toàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, địa phương cần

nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tích cực, chủ động triển khai, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh triển khai thực hiện công tác PBGDPL ở ngành, địa phương, đơn vị mình.

Thứ ba, chú trọng lựa chọn lĩnh vực, nội dung phù hợp, sát thực với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và nhu cầu tìm hiểu pháp luật thực tế của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng thông tin đúng đắn, kịp thời đầy đủ ngay từ khi soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách. Không ngừng đổi mới hình thức PBGDPL; vận dụng linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, từng thời điểm; trong đó, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác PBGDPL; ưu tiên khung giờ thu hút đông đảo khán thính giả đối với các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật. Nâng cao chất lượng các hoạt động đối thoại, giải đáp tư vấn pháp luật xây dựng và nhân rộng các mô hình hay cách làm hiệu quả như tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật có đối tượng tác động lớn, mô hình "Tiếng loa biên phòng" và "Truyền thanh bản xa", mô hình "Zalo - Kết nối bình yên"; tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL trong nhà trường. Kết hợp công tác PBGDPL với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, văn hoá, phong tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11 hằng năm đúng ý nghĩa là "tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi người trong xã hội", bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thiết thực, phù hợp trong từng ngành, từng cấp để phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu pháp lý của các tổ chức, cá nhân.

Thứ tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp trong công tác PBGDPL, nhất là các cơ quan chủ trì các đề án về PBGDPL; kết hợp chặt chẽ giữa PBGDPL với việc thực

hiện các chương trình, các phong trào vận động khác. Không ngừng đổi mới phương thức hoạt động của hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp bảo đảm có chất lượng, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của các cơ quan truyền thông đại chúng, hội đồng phối hợp PBGDPL và cán bộ chuyên trách làm công tác PBGDPL.

Thứ năm, thường xuyên củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL; tăng cường tổ chức tập huấn, nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng tuyên truyền, trang bị đầy đủ đề cương, tài liệu PBGDPL cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL; xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, cán bộ giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân, đáp ứng các nhu cầu dạy và học tập kiến thức pháp luật trong nhà trường. Bố trí đủ kinh phí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế hợp

lý động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL.

Thứ sáu, kết hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền, PBGDPL với việc tổ chức thi hành pháp luật, với công tác kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt với đối tượng vi phạm là cán bộ, đảng viên.

Tin tưởng rằng với việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng cường trật tự, kỷ cương, ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh trật tự, ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong thời gian tới.

## Một số kết quả... (Tiếp theo trang 20)

Công an tỉnh tổ chức 09 hội nghị truyền thông, tư vấn pháp luật cho 438 phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù...

Việc tuyên truyền PBGDPL trong hoạt động hòa giải cũng có ý nghĩa rất quan trọng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các bên tranh chấp. Sở Tư pháp đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 23 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho trên 2.100 lượt hòa giải viên. Các tổ hòa giải đã thụ lý 559 vụ việc, trong đó hòa giải thành 416 vụ việc (chiếm tỷ lệ 75,2%) góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội và giảm bớt các tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác PBGDPL vẫn còn một số hạn chế. Nhận thức về pháp luật của một số bộ phận người dân vẫn còn thấp, vẫn còn trường hợp vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn; Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền PBGDPL. Nguồn lực và kinh phí cho công tác này còn thiếu và kỹ năng

của một số cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới, đặc biệt là về ứng dụng công nghệ thông tin.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp như tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các đề án, kế hoạch, chương trình về nhiệm vụ PBGDPL; tiếp tục phát huy các mô hình, hình thức tuyên truyền hiệu quả; đẩy mạnh công tác PBGDPL hướng về cơ sở, chú trọng các đối tượng đặc thù, đối tượng chính sách, các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo; huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện công tác PBGDPL; nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác PBGDPL, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ số; các ngành địa phương tiếp tục quan tâm thực hiện, bố trí kinh phí công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.



Như thường lệ, cứ mỗi độ Tết đến, xuân về, khi con người đã tạm khép lại những vất vả lo âu của cuộc sống đời thường sau một thời gian lao động mệt nhọc của chu kỳ thời gian năm, người dân các làng quê Việt Nam lại háo hức trong không khí đón xuân.

Trong cái chuỗi thiêng liêng của tháng năm, của lịch sử, Tết đến con người như được đắm mình trong những phong tục đẹp, thể hiện bản sắc văn hóa Việt Nam, thể hiện tình làng nghĩa xóm, sự đầm ấm trong hạnh phúc gia đình.

Lễ Tết Nguyên đán hay còn gọi là “Tết Cả” là lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Nó mang tính thống nhất, tính cộng đồng xã hội, thẩm mỹ cao...Tết là điểm xuất phát thiêng liêng của ngày mới, tháng mới, năm mới, là dịp con người hướng tới mỹ tục: lịch sự, cao thượng, nhân ái với những lời chúc tốt đẹp nhất. Tết còn là thời khắc chứa đựng nhiều niềm vui bao la của con người, mỗi khi qua năm mới là họ quên hết mọi nhọc nhằn, khó khăn phải chịu đựng trong năm qua, sẵn sàng làm lại cuộc đời trong hy vọng và niềm vui. Theo quan niệm về vũ trụ của cư dân nông nghiệp ngày xưa, mùa đông qua, mùa xuân bắt đầu là một giai đoạn hồi sinh của vạn vật. Con người cảm thông với thiên nhiên trong niềm vui của sự hồi sinh đó. Trong những ngày lễ Tết người ta như được đổi mới hoàn toàn, rũ bỏ con người cũ, khoác lên mình một tâm hồn mới, gạt bỏ những ý nghĩ buồn chán, suy nghĩ đến những điều may mắn vui vẻ.

Người Việt có tục lệ mỗi khi Tết đến, dù làm bất cứ nghề gì, ở bất cứ đâu, kể cả những người xa xứ hàng ngàn cây số vẫn mong trở về sum họp dưới mái ấm gia đình trong ba ngày Tết, được khấn vái trước bàn thờ tổ tiên, nhìn lại ngôi nhà thờ, giếng nước, mảnh sân nhà, nơi mà gót chân một thời bé dại đã tung tăng và được sống lại với bao kỷ niệm đầy ấp yêu thương ở nơi mình cất tiếng chào đời. “Về quê ăn Tết”, đó không phải là một khái niệm thông thường đi hay về mà là một cuộc hành hương về cội nguồn, mảnh đất chôn rau cắt rốn.

Tuy lễ Tết bắt đầu từ ngày mồng một tháng Giêng (âm lịch) nhưng người dân

# Tết đến Xuân về

## VÀ NHỮNG PHONG TỤC ĐẸP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

• Hồ Ngọc Diệp

Việt Nam đã chuẩn bị đón Tết từ trước đó gần nửa tháng. Việc đầu tiên là bà con cố gắng làm sao cho hoàn tất sớm công việc đồng áng vụ đông xuân để đến ngày đưa ông Táo về trời là đã xong công việc năm cũ, gác việc đồng áng nữa. Bước vào bất cứ nhà nào trong thời điểm này, cũng có thể nhận thấy không khí chuẩn bị Tết nhộn nhịp, khẩn trương, từ việc mua sắm, may mặc đến việc trang trí nhà cửa, chuẩn bị bánh trái, cỗ bàn, đón tiếp người thân ở xa về...

Theo tục lệ, ngày 23 tháng Chạp là ngày đưa tiễn ông Táo về trời để tấu việc trần gian. Đây là tín hiệu phát đi để mọi nhà chuẩn bị đón Tết. Từ quan niệm Tết Cả trước hết là Tết của gia đình nên ai cũng có ý thức trang hoàng nhà cửa của mình sao cho sạch đẹp. Từ đầu làng đến ngõ xóm mọi người đồng sức dọn dẹp vệ sinh, phát quang từ đường cái vào ngõ, quét lại sân vườn, nhà cửa. Đặc biệt, mọi nhà đều phải chú ý đến bàn thờ ông bà, tổ tiên. Mọi vật thờ được lau chùi cẩn thận. Các bát hương được thay cát mới. Trước bàn thờ phải luôn trang nghiêm, trên bàn thờ lọ hoa tươi được đặt ở bên trái, bên phải là mâm ngũ quả với

những sắc màu tươi thắm, mang đầy hương vị quê hương. Quả chín mùa xuân ngưng đọng nắng trời và nguồn sống từ lòng đất kết thành, dâng lên tổ tiên.

Việc chuẩn bị đón Tết cũng được tiến hành rất khẩn trương. Các mẹ, các chị rộn ràng trong công việc chợ búa, vừa bán những sản phẩm do gia đình làm ra, đồng thời chuẩn bị hương đèn, đường mật, sấm sửa mọi thứ trong nhà. Các cô gái đua nhau trở tài làm các loại bánh, mứt, chủ yếu làm mứt gừng, mứt đậu phụng, các loại bánh xoài, bánh in, bánh nếp... Đến ngày 30, lúc này mọi công việc chuẩn bị cho ngày Tết đã xong xuôi, mọi nhà đồ lửa làm mâm cơm cúng ông bà, tổ tiên, gọi là lễ cúng tất niên. Đối với mỗi gia đình, lễ cúng tất niên có một ý nghĩa rất quan trọng. Bảy giờ những người thân trong gia đình vì sinh kế, vì công việc phải sống xa, đến giờ này cũng đã tề tựu đông đủ. Trên bàn thờ, đèn nhang được thắp sáng, mâm cúng cũng được đặt lên một cách trang nghiêm. Người chủ gia đình mặc lễ phục chỉnh tề đứng trước bàn thờ tổ tiên đọc lời khấn ông bà, tổ tiên về chung vui cùng con cháu. Trong tâm thức mọi người, lễ cúng tất niên trong gia đình là cuộc họp mặt đông đủ của người sống và người chết sau một năm. Hết tuần hương mâm cỗ được dọn xuống, cả nhà quây quần xung quanh cỗ bàn ăn uống, hàn huyên vui vẻ trong không khí thân tình ấm cúng.

Theo tục lệ của người dân Việt Nam, cứ chiều 30 Tết, tất cả anh em trong gia đình đã lập gia đình (dù ở xa hoặc gần) đều mang ít lễ vật (dù chỉ là gói trà, chai rượu, bó nhang) đến nhà người con cả hoặc nhà bố mẹ để thắp hương cho ông bà, tổ tiên thể hiện sự hiếu thảo.

Sau buổi cúng tiễn đưa năm cũ chiều 30, mọi nhà rộn ràng hơn, xóm làng vui vẻ hơn trong các tiết mục văn nghệ tại nhà truyền thống để chờ đón giờ phút giao thừa. Đến nửa đêm (đúng 12 giờ đêm cuối cùng của năm cũ), giờ phút giao thừa giữa hai năm đã điểm. Đây là thời khắc thiêng liêng *“khi đất trời giao cảm, cái chết, cái bắt động tạm thời, muôn vật ngưng đọng lại trong phút giây rồi bùng ra một sức sống mới, sự tái sinh, sự đổi mới”*. Không khí xuân mới đã tràn về đầy sức sống. Khắp

các con đường, ngõ hẻm, thôn xóm, vạn vật như ngủ như thức, mọi người bồn chồn chờ đợi buổi sáng đầu năm...

Khác với người châu Âu, giờ phút tiễn đưa năm cũ, đón chào năm mới thường đóng cửa ngôi uống rượu trong nhà, người Việt Nam lại đi ra đường, đi hái lộc, thắp hương ở các đền chùa. Khoảng 8 giờ sáng ngày mồng một Tết, bà con trong họ tộc, gia đình tập trung tại nhà người con trưởng (hoặc trưởng họ) để thắp hương ở Từ đường và viếng mộ tổ tiên đầu năm. Sau đó lần lượt đi thăm từng nhà chúc nhau năm mới làm ăn phát đạt, con cháu giỏi giang, học hành đỗ đạt, rồi đi thăm bà con xóm làng, thăm hỏi nhau chuyện làm ăn trong năm qua và kế hoạch làm ăn vào năm mới, động viên nhau cố gắng hơn trong lao động sản xuất. Đây là dịp tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, *“bán anh em xa mua láng giềng gần”* thể hiện tính nhân văn của người Việt Nam. Lịch phân bố thời gian vui xuân như đã thành nếp quen: *“mồng một thì ở nhà cha, mồng hai nhà mẹ, mồng ba nhà thầy”*. Nhà cha chỉ bên nội, nhà mẹ chỉ bên ngoại, nhà thầy chỉ thầy dạy học, thầy dạy võ, thầy thuốc, thầy dạy nghề. Điều đó đủ nhắc nhở với mọi người sống phải trọn vẹn tình nghĩa với tổ tiên, ông bà nội, ngoại, cha mẹ, luôn luôn biết ơn thầy, những ân nhân của mình. Sau đó mới đến hàng xóm láng giềng, bạn bè.

Người dân Việt Nam quan niệm rằng Tết Nguyên đán đánh dấu một cái gì thiêng liêng của bước đầu liên quan đến hạnh phúc riêng tư, vận hạn của cá nhân hay gia đình, được mất, thành công hay thất bại... Cho nên từ sáng mồng một, mọi người chỉ nói với nhau những lời hay ý đẹp, gặp nhau chúc mừng hy vọng. Bao điều không vui, không vừa lòng được gạt sang một bên. Người ta còn kiêng quét nhà sợ của cải, thần tài theo rác mà ra đi, kiêng đánh đập con cái, làm vỡ chén bát, sợ xui xẻo cả năm, kiêng mặc đồ xám, kiêng mượn đồ và cho mượn đồ. Đặc biệt mọi người rất kiêng cho lửa và xin lửa trong ba ngày Tết, bởi vì họ sợ cái đỏ, cái hên chuyển sang tay người khác. Đối với những nhà đang có tang chế, họ không đi lại thăm Tết hàng xóm vì sợ

*(Xem tiếp trang 53)*



# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

## **1. Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

Theo đó, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về quy tắc, phương tiện, người tham gia giao thông đường bộ, chỉ huy, điều khiển, tuần tra, kiểm soát, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ, trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tại Điều 58 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về điểm của giấy phép lái xe như sau:

- Điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm. Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Dữ liệu về điểm trừ giấy phép lái xe của người vi phạm sẽ được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành và thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết.

- Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Trường hợp giấy phép lái xe bị trừ hết điểm thì người có giấy phép lái xe không được điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo giấy phép lái xe đó. Sau thời hạn ít nhất là 06 tháng kể từ ngày bị trừ hết điểm, người có giấy phép lái xe được tham gia kiểm tra nội dung kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 7 Điều 61 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ do lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức, có kết quả đạt yêu cầu thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Giấy phép lái xe sau khi đổi, cấp lại, nâng hạng được giữ nguyên số điểm của giấy phép lái xe trước khi đổi, cấp lại, nâng hạng.

- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền trừ điểm giấy phép lái xe.

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **2. Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Đường bộ**

Theo đó, Luật Đường bộ quy định việc đặt tên, số hiệu đường bộ như sau: Tên đường bộ được đặt

theo tên danh nhân, người có công với đất nước; di tích, sự kiện lịch sử, văn hóa; tên địa danh hoặc tên theo tập quán. Số hiệu đường bộ được đặt theo số tự nhiên hoặc số tự nhiên kèm theo chữ cái nếu cần thiết. Trường hợp đường đô thị trùng với đường khác thì sử dụng cả tên đường đô thị và tên, số hiệu của đường khác; tên, số hiệu đường bộ tham gia vào mạng lưới đường bộ quốc tế thực hiện theo điều ước quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan. Đường bộ kết nối vào mạng lưới đường bộ quốc tế thì sử dụng cả tên, số hiệu đường bộ trong nước và tên, số hiệu đường bộ quốc tế. Không bắt buộc đặt tên, số hiệu đường bộ đối với đường xã, đường thôn, đường nội bộ, đường chuyên dùng; không bắt buộc đổi tên, số hiệu đường bộ trong trường hợp đường đó đi qua địa bàn được cấp có thẩm quyền quyết định giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính của địa phương.

Luật Đường bộ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **3. Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**

Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản quy định tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá bao gồm: Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản; quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện; quyền sử dụng mã, số viễn thông và tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định của pháp luật về viễn thông; quyền sử dụng rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; tài sản là hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia; tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; tài sản kê biên để bảo đảm thi hành



# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về hợp tác xã và pháp luật về phá sản; tài sản của doanh nghiệp phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản; nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và tài sản khác mà pháp luật quy định phải đấu giá.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

#### **4. Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô**

Theo đó, Luật Thủ đô quy định: Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội; Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là thành phố trực thuộc trung ương, là đô thị loại đặc biệt, là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế của cả nước; trụ sở cơ quan Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ đặt tại khu vực Ba Đình, thành phố Hà Nội; biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

#### **5. Ngày 24/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân**

Theo đó, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định tổ chức của Tòa án nhân dân bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân cấp cao; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Hành chính, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Sở hữu trí tuệ, Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản; Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực.

Luật Luật Tổ chức Tòa án nhân dân có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

#### **6. Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ**

Theo đó, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ bao gồm:

- Cá nhân sở hữu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ vũ khí quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là hiện vật trưng bày, triển lãm, làm đồ gia bảo.

- Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, hoán cải, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

- Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, hoán cải, sử dụng hoặc chiếm đoạt súng săn.

- Vận chuyển, mang trái phép vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ vào, ra lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ, mục tiêu bảo vệ và nơi công cộng.

- Lợi dụng, lạm dụng việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống vi phạm pháp luật liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để những nhiều, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp hoặc cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân.

- Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ được giao.

- Giao vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định.

- Trao đổi, tặng, cho, tiếp nhận, viện trợ, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp sau đây: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài tặng, cho, viện trợ vũ khí, công cụ hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, doanh

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

ngành trong nước để phục vụ việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, trang bị, sử dụng hoặc trưng bày, triển lãm theo quy định của Luật này; trao đổi, tặng, cho, tiếp nhận, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê vũ khí thô sơ là hiện vật trưng bày, triển lãm, làm đồ gia bảo; được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, tặng, cho, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, làm giả, sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

- Chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố trái phép phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Hướng dẫn, huấn luyện, tổ chức huấn luyện trái phép cách thức chế tạo, sản xuất, sửa chữa, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc quảng cáo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ dưới mọi hình thức.

- Che giấu, không tố giác, giúp người khác chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, hoán cải, sử dụng trái phép hoặc hủy hoại vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

- Tìm kiếm, thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Cố ý cung cấp thông tin sai lệch về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; không báo cáo, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về việc mất, thất thoát, tai nạn, sự cố về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **7. Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ**

Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ bổ sung thêm các chức vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước vào diện đối tượng cảnh vệ tại Điều 10 Luật Cảnh vệ, cụ thể là các chức danh

sau: Thường trực Ban Bí thư; Ủy viên Ban Bí thư; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **8. Ngày 24/11/2023, Quốc hội đã ban hành Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự**

Theo đó, Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; chế độ, chính sách trong hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Trong đó, Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự quy định công trình quốc phòng được phá dỡ trong các trường hợp sau đây: Bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn trong quản lý, khai thác, sử dụng; đã hoàn thành nhiệm vụ đối với công trình được xây dựng, lắp đặt tạm thời; không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng do yêu cầu bảo đảm bí mật Nhà nước mà không được chuyển mục đích sử dụng; nằm trong phạm vi thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội mà cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án không có nhu cầu tiếp tục sử dụng hoặc phải phá dỡ để bảo đảm bí mật nhà nước; để xử lý các tình huống cấp bách theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **9. Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính**

Theo đó, Luật này đã sửa đổi, bổ sung một quy định tại Điều 42 của Luật Quản lý thuế liên quan về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác như sau: Đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài thì nhà cung cấp ở nước

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thì tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trường hợp hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thì có nghĩa vụ trực tiếp đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **10. Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Đầu tư công**

Theo đó, Luật Đầu tư công quy định ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công bao gồm: Quốc phòng; An ninh và trật tự, an toàn xã hội; Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; Khoa học, công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa, thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế; Hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội; Bảo đảm xã hội; Ngành, lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **11. Ngày 01/11/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 143/2024/NĐ-CP quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động**

Nghị định số 143/2024/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động; quỹ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện; hồ sơ, thủ tục tham gia, giải quyết chế

độ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện; quyền và trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về lao động, người lao động đối với bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện. Theo đó, người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội theo một trong hai phương thức đóng sau đây: Đóng 06 tháng một lần hoặc đóng 12 tháng một lần.

Nghị định số 143/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **12. Ngày 15/11/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

Theo đó, Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải được sơn màu vàng đậm phủ bên ngoài thân xe; mặt trước và hai cạnh bên xe phía trên cửa sổ phải có biển báo dấu hiệu nhận biết là xe chuyên dùng chở trẻ em mầm non, học sinh. Xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải có biển báo dấu hiệu nhận biết là xe chở trẻ em mầm non, học sinh đặt ở mặt trước và hai cạnh bên xe phía trên cửa sổ.

Nghị định số 151/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## **13. Ngày 26/11/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú**

Theo đó, Nghị định số 154/2024/NĐ-CP quy định về đăng ký cư trú cho người chưa thành niên như sau:

- Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc cha hoặc mẹ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú không phải là nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc người giám hộ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Trường hợp người chưa thành niên được Tòa án quyết định

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

giao cho cha hoặc mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng thì người được giao chăm sóc, nuôi dưỡng kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.

- Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày người chưa thành niên được đăng ký khai sinh thì cha hoặc mẹ hoặc chủ hộ hoặc người giám hộ có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo thông tin về cư trú cho người chưa thành niên. Trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên có nơi thường trú nhưng không phải nơi đang thực tế sinh sống thì người chưa thành niên được đăng ký thường trú tại nơi thường trú của cha, mẹ.

- Trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên không có cả nơi thường trú, nơi tạm trú thì thực hiện khai báo thông tin về cư trú cho người chưa thành niên theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú lần đầu cho người chưa thành niên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP thì cơ quan đăng ký cư trú không phải thực hiện kiểm tra, xác minh điều kiện về tính hợp pháp của chỗ ở và tình trạng cư trú.

Nghị định số 154/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2025.

**14. Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị**

Theo đó, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP quy định chính sách, chế độ, gồm: Chính sách đối với người nghỉ việc (nghỉ hưu và nghỉ thôi việc); chính sách đối với người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn; chính sách tăng cường đi công tác ở cơ sở; chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp; trách nhiệm thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; lực lượng vũ trang (gồm Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và cơ

yếu) trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị, gồm:

- Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã và lực lượng vũ trang.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; của các bộ, ngành, cơ quan ở trung ương; thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Đơn vị sự nghiệp công lập khác (không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP) hoàn thành việc sắp xếp tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

**15. Ngày 14/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 34/2024/TT-BGTVT quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ**

Theo đó, Thông tư số 34/2024/TT-BGTVT quy định thu tiền sử dụng đường bộ được thực hiện theo hình thức điện tử không dừng và hình thức một dừng. Trạm thu phí thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ dừng thu trong các trường hợp sau: Hết thời gian thu phí theo hợp đồng dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh hoặc hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng đường cao tốc; khi có quyết định dừng thu phí của cơ quan có thẩm quyền (hoặc của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý công tác thu phí đường bộ); chấm dứt hợp đồng dự án PPP theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Thông tư số 34/2024/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

**16. Ngày 12/11/2024, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 65/2024/TT-BCA quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe**

Thông tư số 65/2024/TT-BCA quy định người được tham gia kiểm tra kiến thức pháp luật về trật

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

tự, an toàn giao thông đường bộ là người có giấy phép lái xe bị trừ hết điểm. Hồ sơ đăng ký kiểm tra gồm: Đơn đề nghị kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư số 65/2024/TT-BCA; Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng. Thời gian tổ chức kiểm tra được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý; Hồ sơ đăng ký kiểm tra nộp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra trước ngày đăng ký kiểm tra một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, qua Ứng dụng định danh quốc gia; qua dịch vụ bưu chính; trực tiếp.

Thông tư số 65/2024/TT-BCA có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

**17. Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 79/2024/TT-BCA quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng**

Theo đó, Thông tư số 79/2024/TT-BCA quy định Công an xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Công an cấp xã) thực hiện đăng ký xe mô tô (trừ xe có nguồn gốc tịch thu, xe có dung tích xi lanh từ 175 cm<sup>3</sup> trở lên và xe đăng ký biển số xe trùng dấu giá) như sau: Công an cấp xã của các huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký xe mô tô của tổ chức, cá nhân trong

nước có trụ sở, cư trú tại địa phương; Công an cấp xã của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (trừ Công an cấp xã nơi Phòng Cảnh sát giao thông, Công an huyện, thị xã, thành phố đặt trụ sở) có số lượng đăng ký mới từ 150 xe/năm trở lên (trung bình trong 03 năm gần nhất) thực hiện đăng ký xe mô tô của tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở, cư trú tại địa phương.

Đối với cấp xã có địa bàn đặc thù, căn cứ tình hình thực tế số lượng xe đăng ký, tính chất địa bàn, khoảng cách địa lý, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh) thống nhất với Cục Cảnh sát giao thông quyết định tổ chức đăng ký xe như sau: Đối với cấp xã có số lượng xe mô tô đăng ký mới dưới 150 xe/năm, giao Công an cấp xã đó trực tiếp đăng ký xe hoặc giao cho Công an huyện, thị xã, thành phố hoặc Công an cấp xã đã được phân cấp đăng ký xe tổ chức đăng ký xe theo cụm; Đối với cấp xã có số lượng xe vượt quá khả năng đăng ký thì ngoài Công an cấp xã đó trực tiếp đăng ký xe, giao Công an huyện, thị xã, thành phố, Công an cấp xã liền kề đã được phân cấp đăng ký xe hỗ trợ tổ chức đăng ký xe theo cụm cho tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở, nơi cư trú tại địa bàn.

Thông tư số 79/2024/TT-BCA có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

**Phòng PBGDPL**

## Tết đến...

(Tiếp theo trang 47)

nhà đang có tang sẽ mang lại rủi ro không vui cho nhà người khác. Từ quan niệm đó, người Việt có tục lệ xông đất đầu năm. Sáng mồng một ai là người đến thăm nhà đầu tiên là người xông đất. Tất cả mọi điều may rủi trong năm của gia đình đều mong chờ vào lộc người này. Người ta thích những ai có vía nhẹ, vui vẻ, xởi lởi, hiền lành, tốt nết, có đức độ đến xông đất cho nhà mình.

Cùng với tục xông đất là tục mừng tuổi. Sáng mồng một ông bà, cha mẹ mừng tuổi con cháu. Tiễn mừng tuổi được bỏ trong tờ giấy hồng đào rất đẹp. Tuy nhiên tiền người mừng tuổi mang ý nghĩa tượng trưng hơn là giá trị thực của nó. Mừng tuổi phải chọn tiền mới. Khách đến chơi nhà cũng mừng tuổi trẻ

con, trẻ con đến chơi các nhà quen cũng được chủ nhà mừng tuổi. Đây cũng là nét đẹp truyền thống của người Việt Nam

Còn rất nhiều những phong tục Tết khác nữa, mang đậm bản sắc văn hóa của người Việt Nam. Nhưng trên hết và rõ nét nhất là những hành vi giao tiếp, là mối quan hệ ứng xử giữa người với người.

Ở đâu cũng vậy, thời nào cũng vậy, trong cuộc sống làm ăn, lao động, chung sống, tránh sao khỏi những điều không vừa ý, thậm chí những sai lầm thiếu sót, nhưng va vấp, xung đột. Thế nhưng Tết đến, con người như muốn quên đi những điều va vấp ấy. Ngày thường vốn đã “*chín bỏ làm mười*”, bước sang năm mới, giữa những ngày xuân đầy hứa hẹn, đón chào những điều tốt lành, con người như muốn gần gũi nhau hơn. Lòng yêu trẻ, kính già, tình làng nghĩa xóm, mỗi dịp xuân về, Tết đến như lại được bồi đắp thêm...

# CHUYỆN VUI

## CHUYỆN KIÈNG NGÀY TẾT

- Xin báo cho 113 gấp. Tôi ở số nhà... Căn hộ của tôi vừa bị kẻ gian bẻ khoá, chúng đã lấy sạch tiền, vàng...

- Ông và gia đình bình tĩnh và cố giữ nguyên hiện trường. Chúng tôi sẽ đến ngay.

- Ấy, từ từ cũng được, qua mồng 3 các ông hãy đến, nhà tôi vẫn kiêng người lạ xông đất.

## RA PHỐ THĂM CON

Tết đến, bố ở quê mới ra, thăm vợ chồng con gái ở phố. 2 vợ chồng làm nghề buôn ở chợ gò. Ông cụ vốn lần đầu lên thành phố, xuống xe xích lô trả tiền, vừa vào nhà con gái hỏi: Thế nó chém bố mấy nhát?

Ông bố ngẩn người chả hiểu gì: “Làm gì có ai chém bố đâu”

Tối đến, sau khi cơm nước xong xuôi, ông cụ vào phòng nghỉ. Hai vợ chồng nằm ở bên kia nghĩ thương bố, mai bố về quê rồi không có mấy tiền tiêu xài. Chồng mới bảo vợ: Hay em mở tủ xem đạn dược thế nào, có còn băng nào cho bố vài băng.

Bố nghe xong bảo con đưa bố về quê ngay.

## KÈNG GÌ?

Trưa 29 Tết, đang chuẩn bị ăn cơm, nghe thấy tiếng kèng. Lấy làm lạ, bởi kèng rác chỉ thường đi buổi tối. Cha bảo con gái 6 tuổi:

- Con ra xem kèng gì?

Con gái chạy ra đầu ngõ xem xét một hồi lâu rồi chạy về, vẻ mặt rất quan trọng báo cáo cha:

- Cha ơi, kèng sắt ạ!

## ĐÀNG HOÀNG

Đi lễ đầu năm, đặt lễ xong, bà cụ cung kính nói với thầy bói:

- Thưa thầy ! Tôi muốn xem về đường tuổi tác. Thầy xem tôi có thể thọ được bao nhiêu tuổi?

Thầy bói ung dung gieo quẻ rồi phán:

- Nếu thân chủ bỏ tiền ra rước thầy về làm lễ cầu cúng trời phạt phù hộ độ trì thì thân chủ có thể thọ tròn 100 tuổi!

- Bẩm thầy nói như vậy có chắc không?

- Nếu bà mà trực tiếp làm lễ thì chắc chắn là như vậy!

- Thưa thầy! Bà cụ ngập ngừng. Nếu sai thì sao?

- Nếu thân chủ mà chết trước 100 tuổi thì cứ đến đây, tôi xin trả lại tiền dâng hoàng!

## TÔI THẤY LẠ LẮM

Đêm 30, cảnh sát trực nhận được cú điện thoại của một người đàn ông say rượu:

- Xin các ông đến gấp, chỉ đường hoặc đưa tôi về nhà. Tôi không còn biết phương hướng!

- Nhưng ông đang ở đâu?

- Tôi chỉ còn biết mình đang đi trên một con đường.

- Đường số mấy, ông thử cố nhớ xem con đường ấy có đặc điểm gì?

- Không rõ là đường số bao nhiêu, nhưng con đường này tôi thấy lạ lắm, nó được lát bằng ngói.

## BUỔI THUYẾT GIẢNG ĐÊM GIAO THỪA

Ba giờ sáng đêm giao thừa, một người đàn ông say xỉn đi lảo đảo trên đường. Cảnh sát thấy vậy liền chặn ông ta lại và hỏi: Ông định đi đâu vào lúc nửa đêm thế này?

Người đàn ông lè nhè đáp: Tôi đi nghe diễn thuyết thưa ngài.

Vị cảnh sát ngạc nhiên đáp: Ông say quá rồi đấy, chẳng ai dở hơi đi tổ chức diễn thuyết vào lúc ba giờ sáng năm mới cả.

- Có đấy thưa ngài.

- Ai thế?

- Vợ tôi.

Phòng PBGDPL (sưu tầm)